

GHI GHÙ:

Tim dòng thiết kế

Mép đường xe chạy

Mép đường hiện hữu

Mép ta luy

Đường đồng mức

Mường BTXM lắp ghép

$$\left[\begin{array}{c} \nearrow \\ \vdots \\ \left[\begin{array}{c} \vdots \\ \vdots \\ \vdots \end{array} \right] \\ \vdots \\ \searrow \end{array} \right]$$

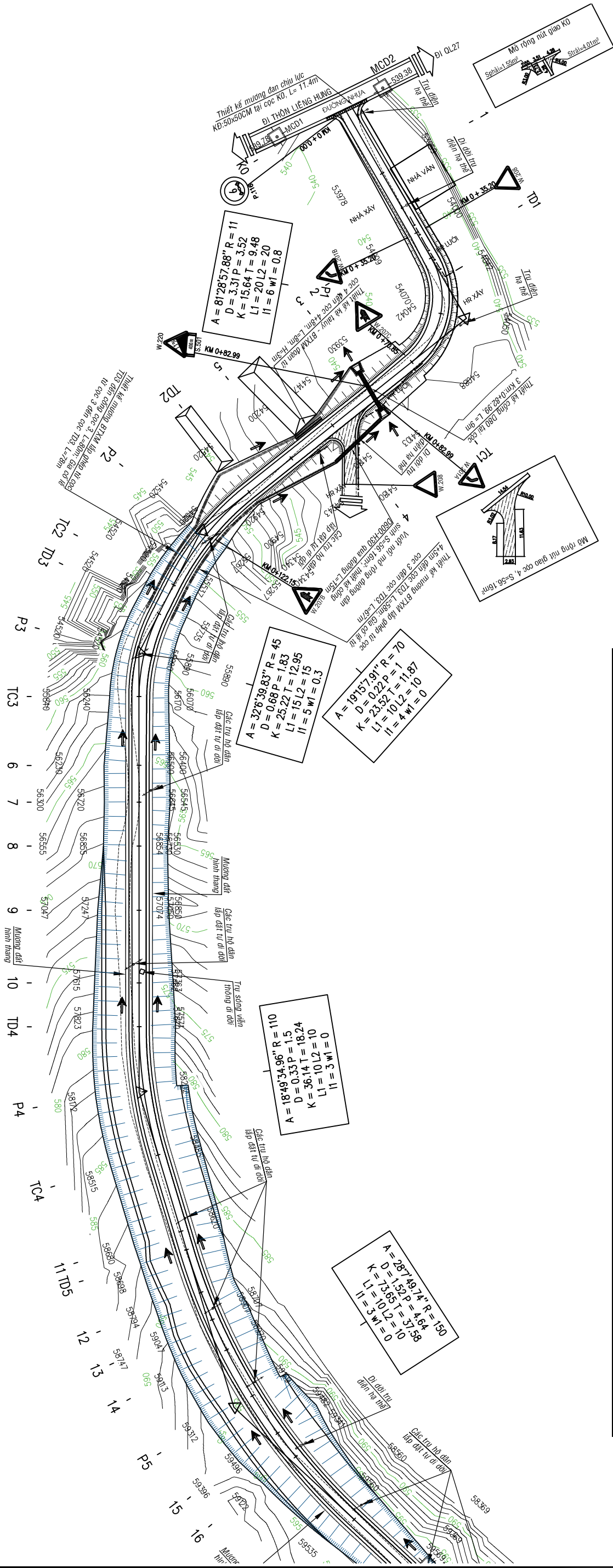
MCD1
539.38
Mức cao độ

539.38

Mồc cao

BẢNG THÔNG KÊ CỘC TIÊU

STT	Tên cọc	đến cọc	R	Chiều dài	K/C cọc	Bên trái	Bên phải	Trường hợp cấm cọc	
1	TD1 (Km0+42,41)	TC1 (Km0+70,85)	20,00	28,44 m	3,0 m	10 cọc		Lưng đường cong	
2	TC1 (Km0+70,85)	TD2 (Km0+122,15)		51,30 m	5,0 m	11 cọc		Mặt ta luy cao	
3	TD2 (Km0+122,15)	TC2 (Km0+151,88)	70,00	29,73 m	5,0 m	7 cọc		Lưng đường cong	
4	3 (Km0+82,99)				3,0 m	2 cọc	2 cọc	Cổng tròn	
5	TD3 (Km0+159,83)	TC3 (Km0+181,05)	45,00	21,22 m	4,0 m		6 cọc	Lưng đường cong	
6	TD7 (Km0+627,99)	TC7 (Km0+674,52)	65,00	46,53 m	5,0 m	10 cọc		Lưng đường cong	
Cộng:							34 cọc	27 cọc	



GHỊ CHÚ:

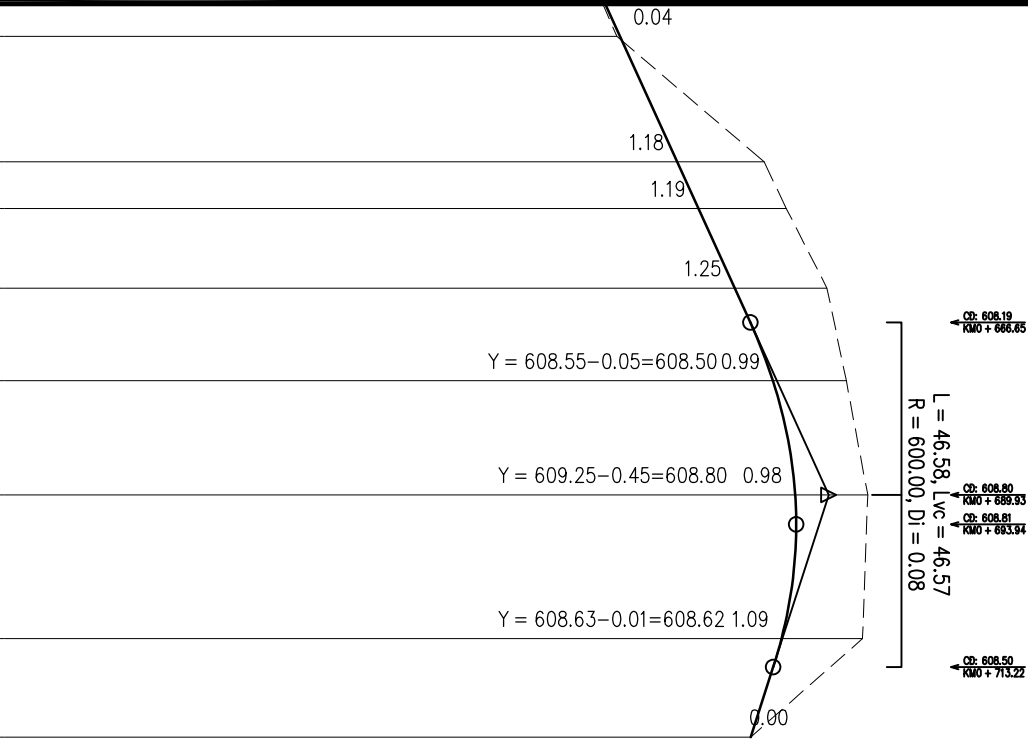
Đường Thiết Kế

Đường Tự Nhiên

Ngã Rẽ

X: 1/100

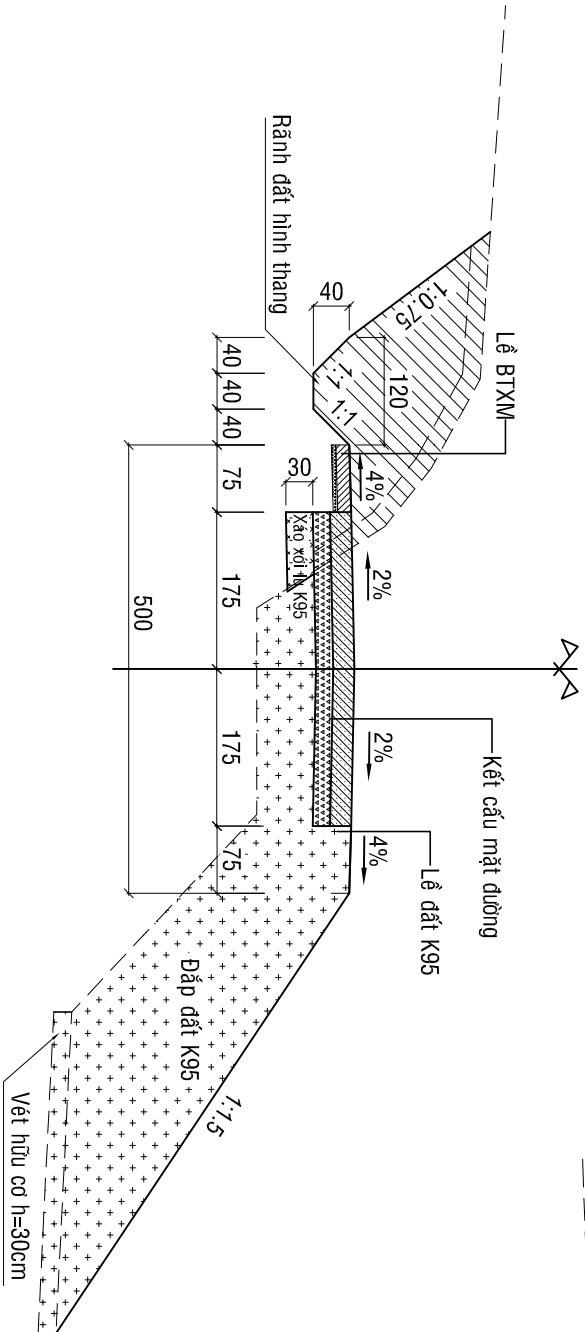
Y: 1/1000



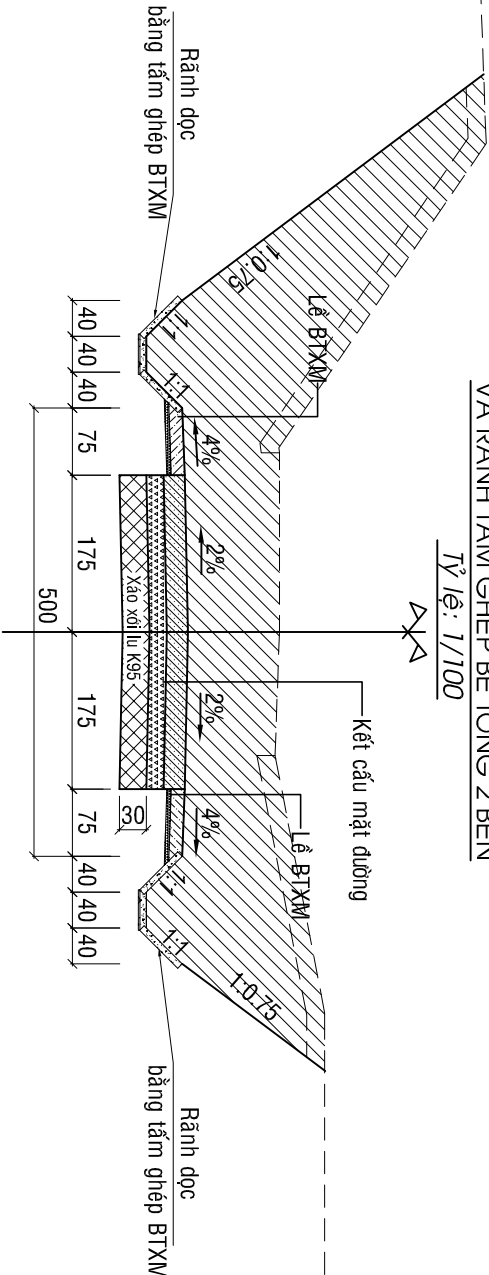
Nền đất ó sét									
Thiết kế móng đất hình thang KD (0.4+1.2)/2*0.4m									
606.43	607.20	607.49	607.98	608.50	608.80	608.62	608.20		
					3.22%	32.73			
606.39	608.38	608.68	609.23	609.49	609.78	609.71	608.20		
	16.95	6.31	10.74	12.53	15.41	19.43	13.30		
627.99	644.94	651.26	661.99	674.52	689.93	709.36	722.66		
TD7	26	P7	27	TC7	28	29	KC		
H7									
A = --41°1'10.99" R = 65.00									
D = 2.10 P = 4.40									
K = 46.54 T = 24.32									
L1 = 10.00 L2 = 10.00									
I1 = 4.00 w1 = 0.00									
I2 = 4.00 w2 = 0.00									

CHỦ ĐẦU TƯ		THIẾT KẾ LẬP BẢO GẢO KINH TẾ KỸ THUẬT - DỰ TOÁN	
VĂN PHÒNG HN&UB&ND&X&A ĐAM RỒNG 2		CHỦ TRỊ KHẢO SÁT	
CÔNG TY TNHH VIỆT MINH QUÂN		KS. NGUYỄN MẠNH TUẤN	
ĐỊA CHỈ: SỐ 6 TRẦN HƯNG ĐẠO, P3, TP BÀ LÁT, LÂM ĐỒNG		CHỦ TRỊ THIẾT KẾ	
EMAIL: vietminhquancoi.it@gmail.com		KS. NGUYỄN DUY CÔNG	
		NGUYỄN MINH ĐỨC	
		BẢN VẼ	
		TỶ LỆ	
		HOÀN THÀNH	
		TĐ: 03/03	
		X:1/1000; Y:1/100	
		2026	

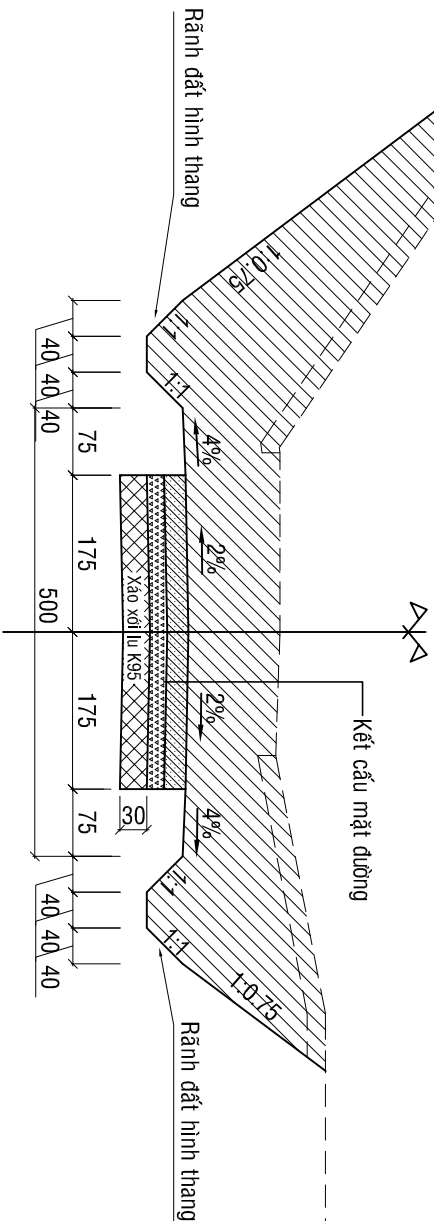
TRẮC NGANG NỬA ĐÀO NỬA ĐẬP VÀ
RÀNH ĐẤT HÌNH THANG Tỷ lệ: 1/100



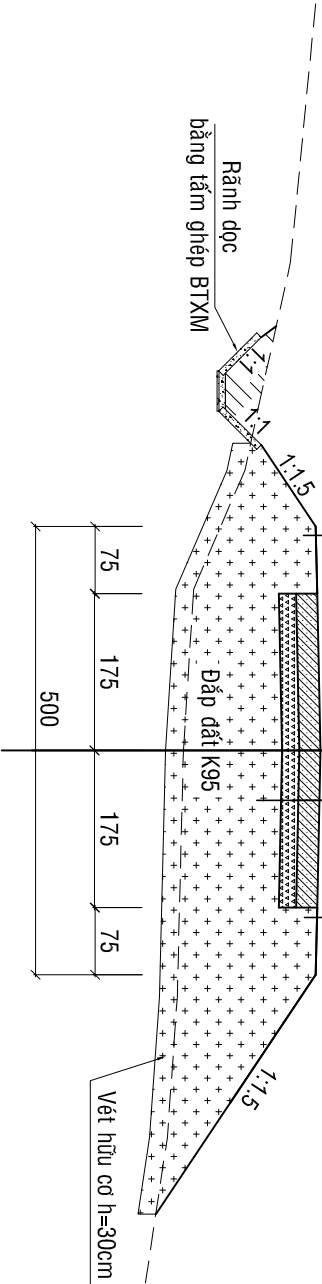
TRẮC NGANG ĐÀO HOÀN TOÀN
VÀ RÀNH TÂM GHEP BÊ TÔNG Tỷ lệ: 1/100



TRẮC NGANG ĐÀO HOÀN TOÀN
VÀ RÀNH ĐẤT HÌNH THANG Tỷ lệ: 1/100

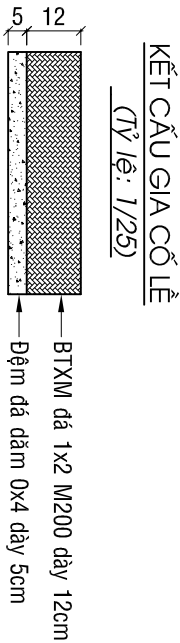
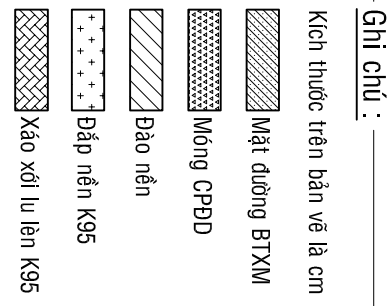
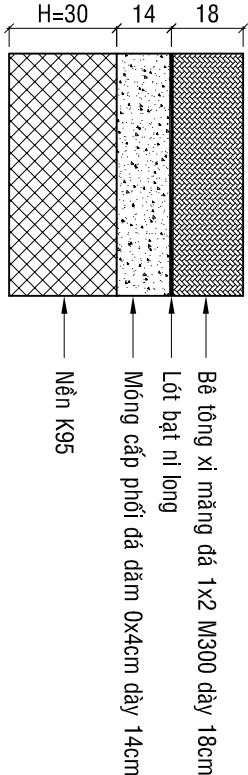


TRẮC NGANG ĐẬP HOÀN TOÀN
Tỷ lệ: 1/100



KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG, NÚT GIAO, BÀI TRẦN XE

(Tỷ lệ: 1/25)



Ghi chú :

- Nền đường đào xảo xối lu K95 dày 30cm



CÔNG TY TNHH VIỆT MINH QUÂN
ĐỊA CHỈ: SỐ 6 TRẦN HƯNG ĐẠO, P.3, TP BÀ LÁT, LÂM ĐỒNG
EMAIL: vietminhquancoi.th@gmail.com

THIẾT KẾ LẬP BẢO GÁC KINH TẾ KỸ THUẬT - DỰ TOÁN
CÔNG TRÌNH: NHÁNH RỄ VÀO KHU SÀN XUẤT THÔN
LIÊN HUNG (SAU HỒI TRƯỜNG THÔN)
ĐỊA ĐIỂM XO: XÃ ĐAM RỒNG 2 - TỈNH LÂM ĐỒNG

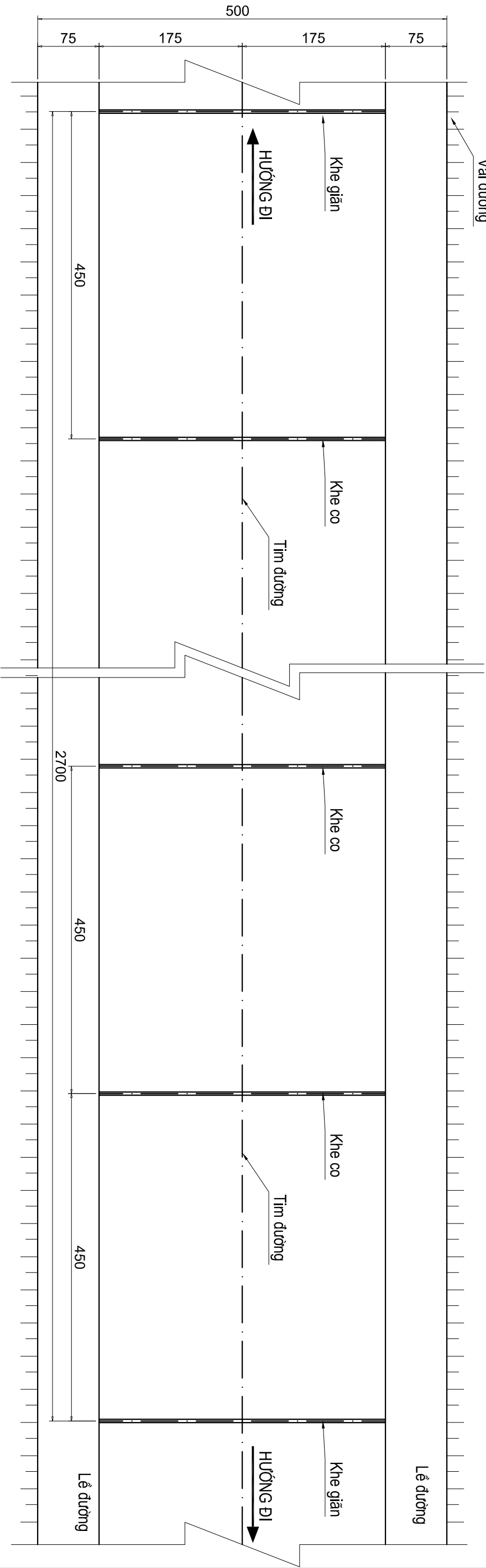
CHỦ TRÌ KHẢO SÁT
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. NGUYỄN MẠNH TUẤN
KS. NGUYỄN DUY CÔNG

GIÁM ĐỐC
NGUYỄN MINH ĐỨC

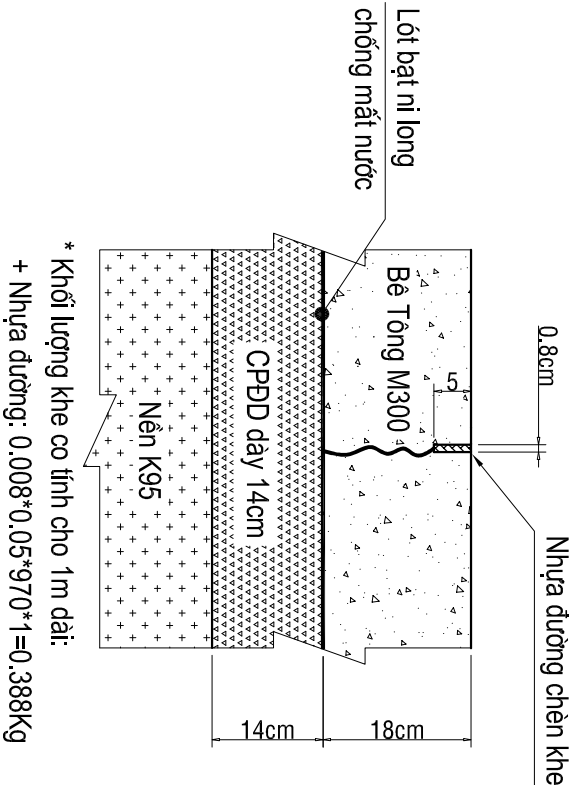
TRẮC NGANG ĐẠI DIỆN
THIẾT KẾ
BẢN VẼ
TỶ LỆ
1/100
HOÀN THÀNH
2026

CHI TIẾT KHE CO GIẢN

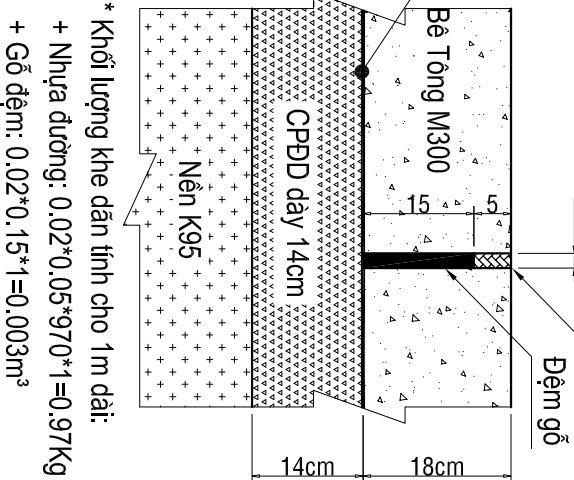
MẶT BẰNG TỶ LỆ: 1/50



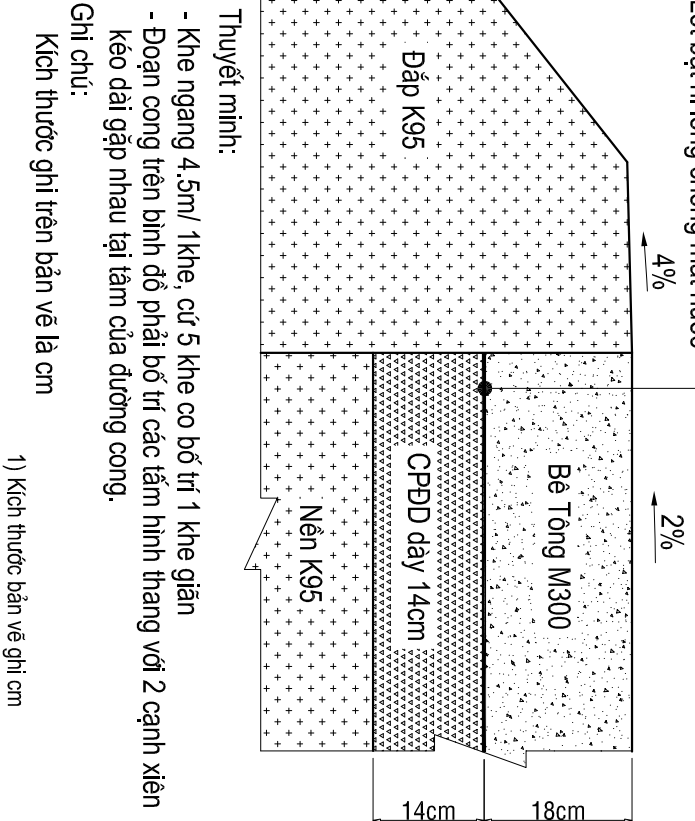
CT KHE CO TỶ LỆ: 1/10



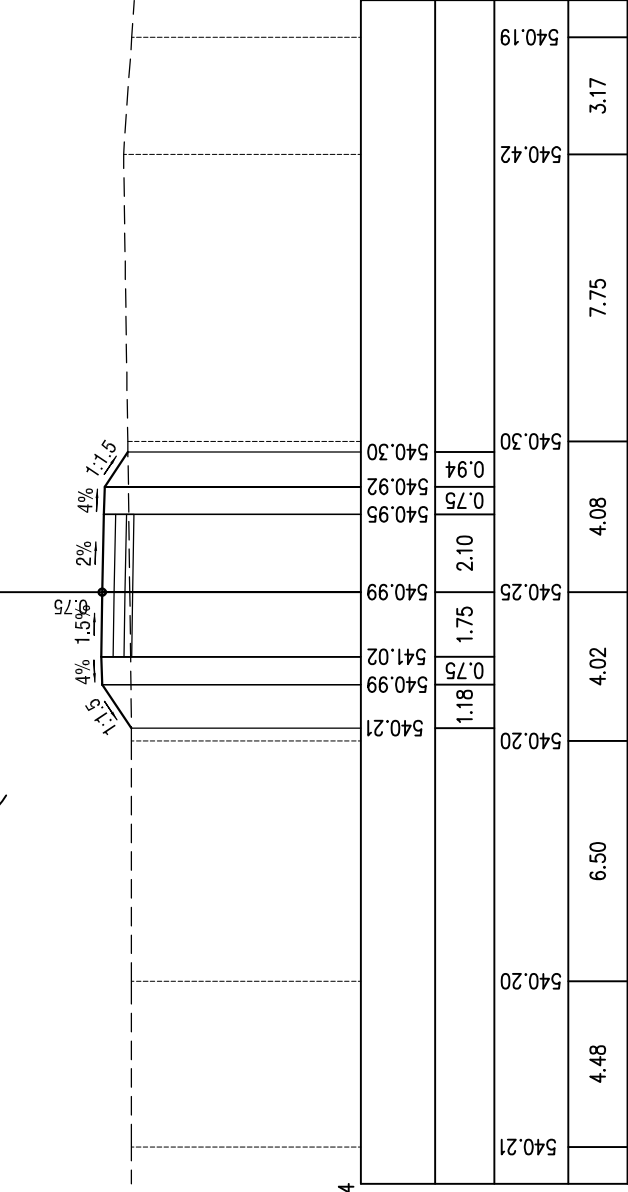
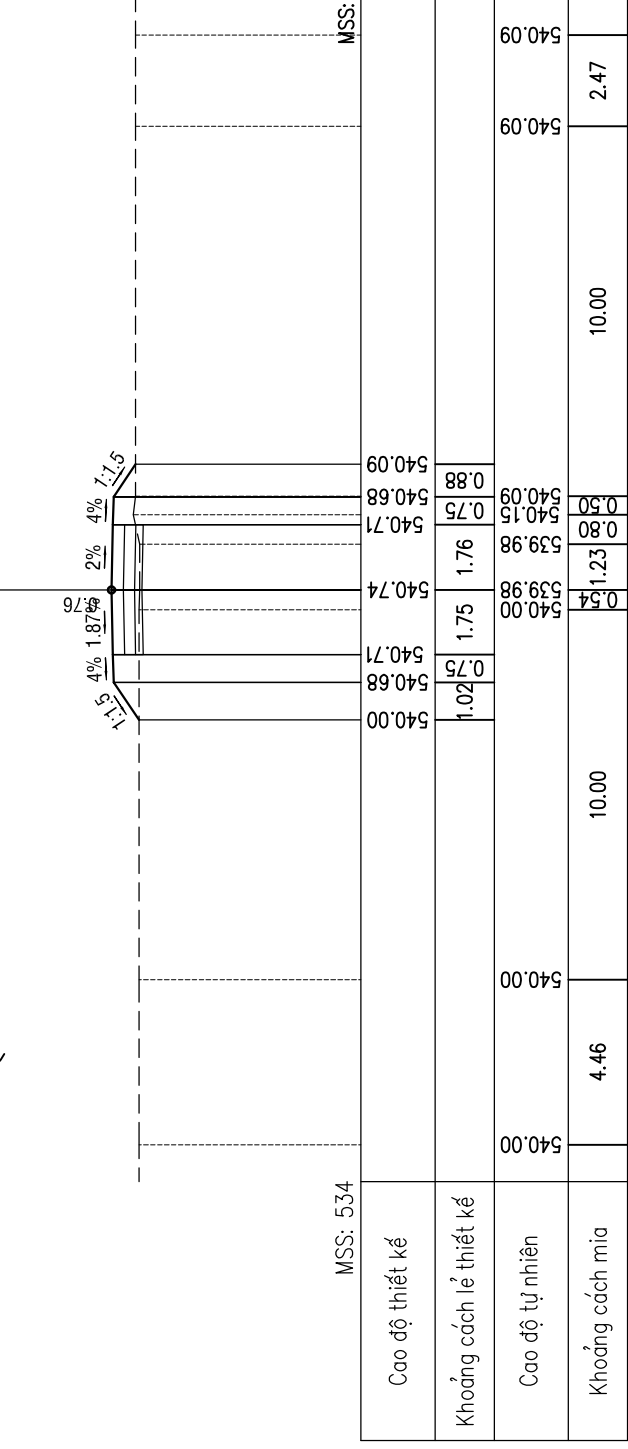
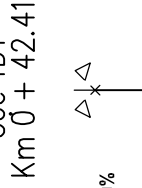
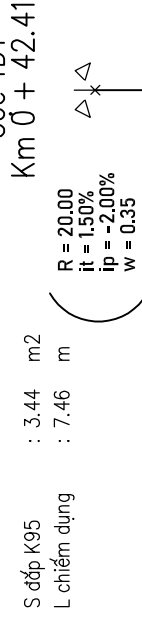
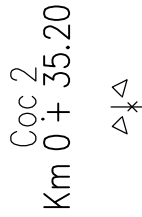
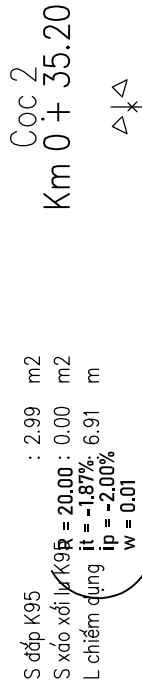
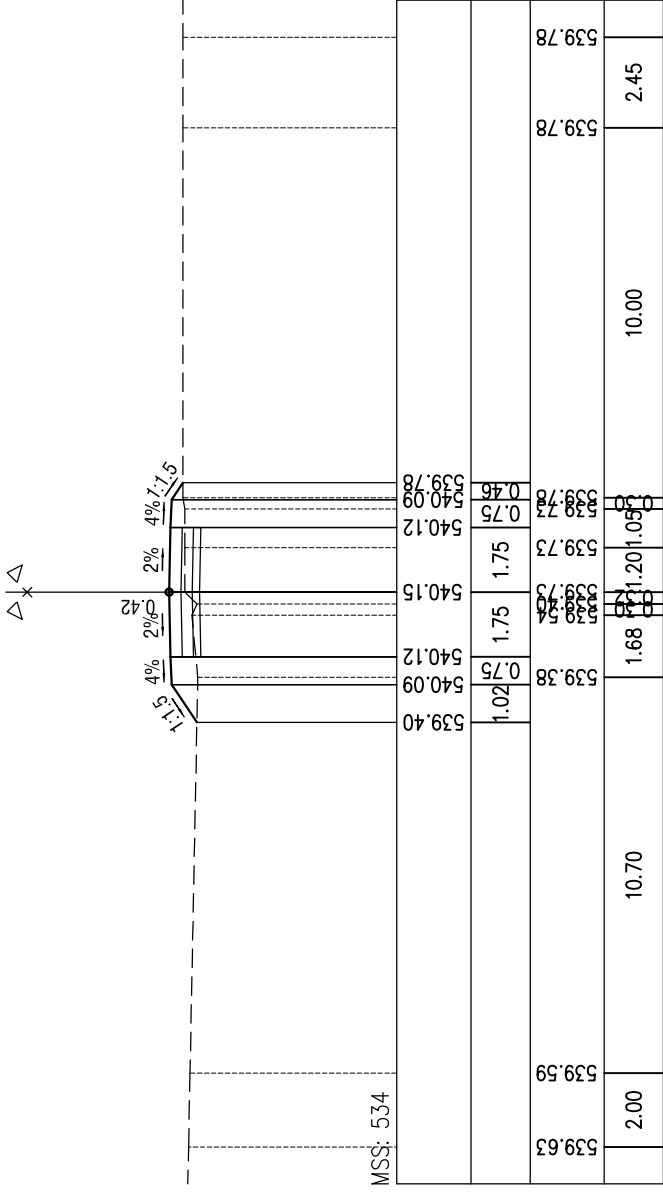
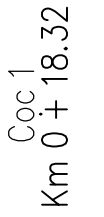
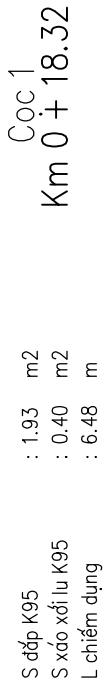
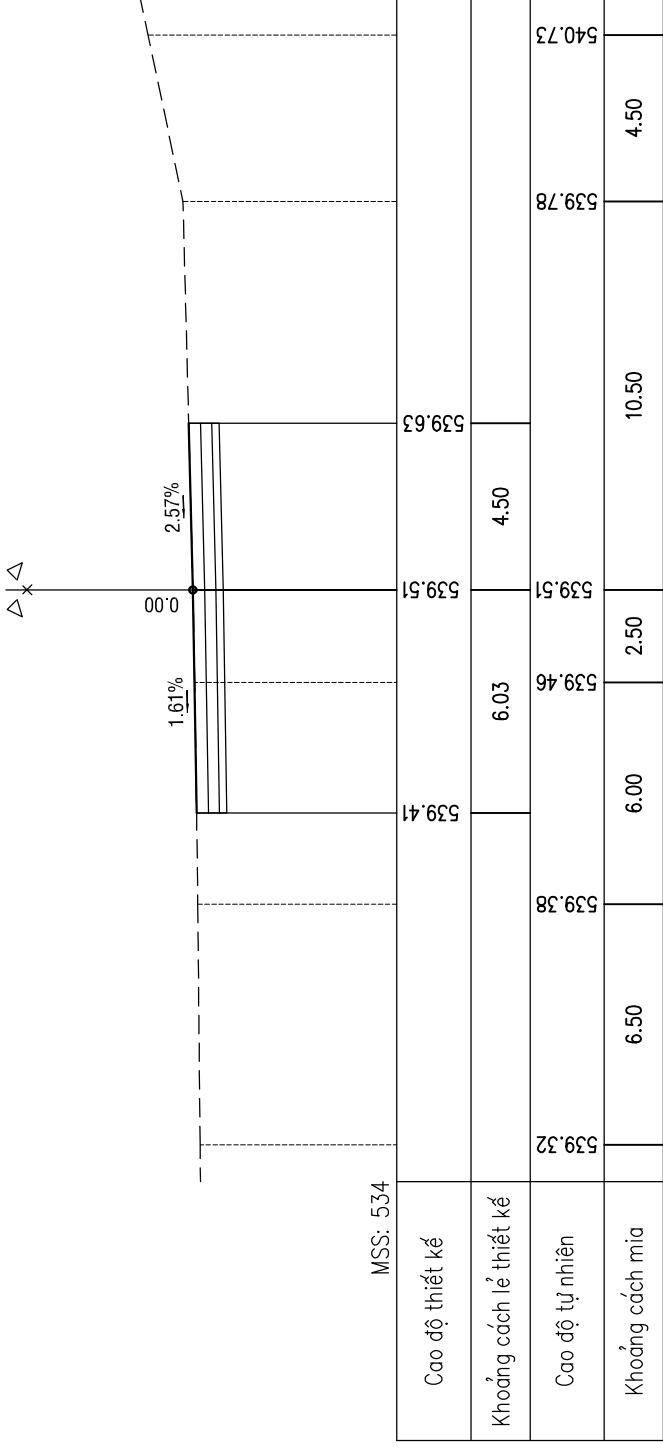
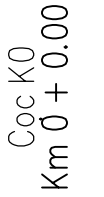
CT KHE GIẢN TỶ LỆ: 1/10



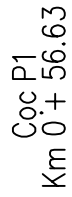
Tiếp giáp mặt đường bê tông và lề đất



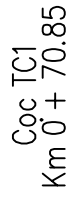
CHỦ ĐẦU TƯ		THIẾT KẾ LẬP BẢO CẢO KINH TẾ KỸ THUẬT - DỰ TOÁN		GIÁM ĐỐC		MẶT CẮT KHE CO - KHE GIẢN	
VĂN PHÒNG HN&Đ&B&D XÃ ĐAM RỒNG 2		CÔNG TRÌNH: NHANH RẼ VÀO KHU SẢN XUẤT THÔN		CHỦ TRÌ KHẢO SÁT		BẢN VẼ	
CÔNG TY TNHH VIỆT MINH QUÂN		LIÊN HUNG (SAU HỘI TRƯỜNG THÔN)		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ		TỶ LỆ	
ĐỊA CHỈ: SỐ 6 TRẦN HƯNG ĐẠO, P3, TP ĐÀ LẠT, LÂM ĐỒNG		ĐỊA ĐIỂM XD: XÃ ĐAM RỒNG 2 - TỈNH LÂM ĐỒNG		KS. NGUYỄN DUY CÔNG		HOÀN THÀNH	
EMAIL: vietminhquancoi.d@gmail.com				NGUYỄN MINH ĐỨC		XEM BẢN VẼ	
						2026	



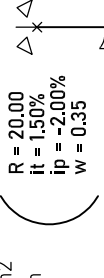
VĂN PHÒNG HNĐ&UBNĐ XÃ ĐẠM RÔNG 2 CHỦ ĐẦU TƯ		THIỆT KẾ LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT - DỰ TOÁN					
CÔNG TY TNHH VIỆT MINH QUÂN ĐỊA CHỈ: SỐ 6 TRẦN HƯNG ĐẠO, P.3, TP BÀ LẠT, LÂM ĐỒNG EMAIL: vietminhquanco.ltd@gmail.com.		CÔNG TRÌNH: NHÁNH RỄ VÀO KHU SẢN XUẤT THON LIÊN HUNG (SAU HỘI TRƯỜNG THON)		CHỦ TRÌ KHOẢN SẮT		KS. NGUYỄN MẠNH TUẤN	
		ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐẠM RÔNG 2, TỈNH LÂM ĐỒNG		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ		KS. NGUYỄN DUY CÔNG	
				GIÁM ĐỐC		TRẦN NGANG THIẾT KẾ	
						BẢN VẼ	TỶ LỆ
						TN: 01/13	1/200
				NGUYỄN MINH ĐỨC		HOÀN THÀNH	
						2026	



$R = 20.00$
 $it = 5.00\%$
 $ip = -5.00\%$
 $w = 0.70$



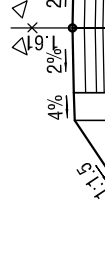
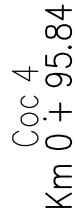
$R = 2$
 $it = 1$
 $ip = 1$
 $w = 0$



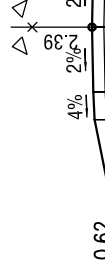
MSS: 534		MSS:									
Cao độ thiết kế		540.62	541.55	541.58	541.49	541.37	541.34	540.63			
Khoảng cách lẻ thiết kế			1.39	0.75	1.75	2.45	0.75	1.06			
Cao độ tự nhiên	540.50	540.50	540.62	540.63	540.63	540.63	540.63	540.63	540.63	540.63	540.63
Khoảng cách mĩa	0.00	9.42	1.20	1.50	2.88	0.00	9.62	2.50	2.88		



: 0.61	m2
: 16.62	m2
: 0.94	m2
: 14.91	m

[illegible]

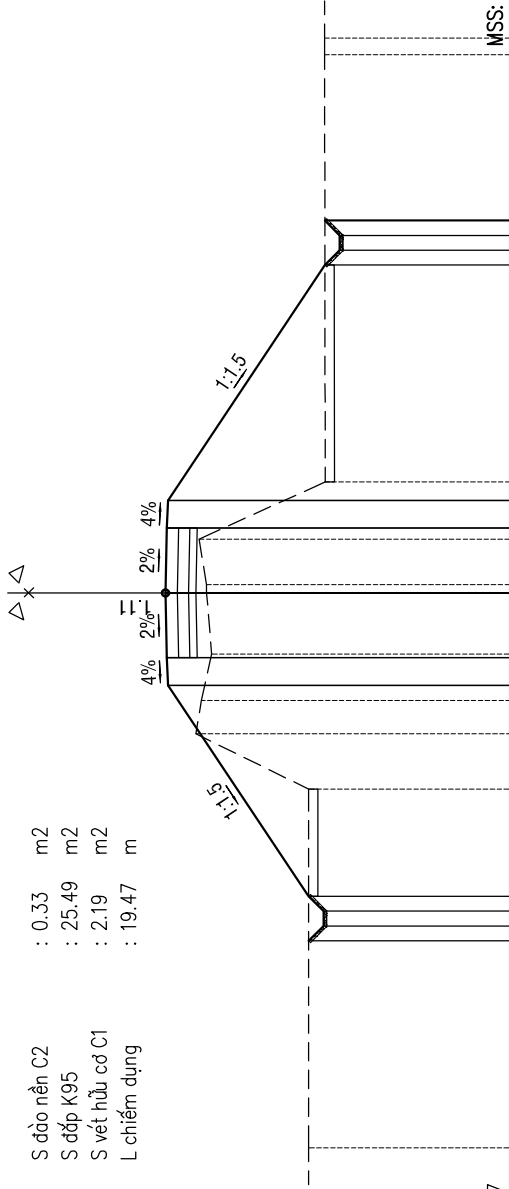
: 0.32	m2
: 19.01	m2
: 20.12	m

[illegible]

 VĂN PHÒNG HOND&UBNG XÃ ĐAM RÔNG 2 CÔNG TY TNHH VIỆT MINH QUÂN ĐỊA CHỈ: SỐ 6 TRẦN HƯNG ĐẠO, P3, TP ĐÀ LẠT, LÂM ĐỒNG EMAIL: vietminhquanco.ltd@gmail.com,		CHỦ ĐẦU TƯ THIẾT KẾ LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT - DỰ TOÁN CÔNG TRÌNH: NHÁNH RỄ VÀO KHU SÂN XUẤT THON LIÊN HUNG (SAU HỢI TRƯỜNG THON) ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐAM RÔNG 2, TỈNH LÂM ĐỒNG		CHỦ TRÌ KHẢO SÁT CHỦ TRÌ THIẾT KẾ		KS. NGUYỄN MẠNH TUẤN KS. NGUYỄN DUY CÔNG		 		GIÁM ĐỐC  NGUYỄN MINH ĐỨC		TRẮC NGANG THIẾT KẾ BẢN VẼ TỶ LỆ TN: 02/13 HOÀN THÀNH 1/200 2026	
---	--	--	--	---	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Coc 5
Km 0 + 108.85

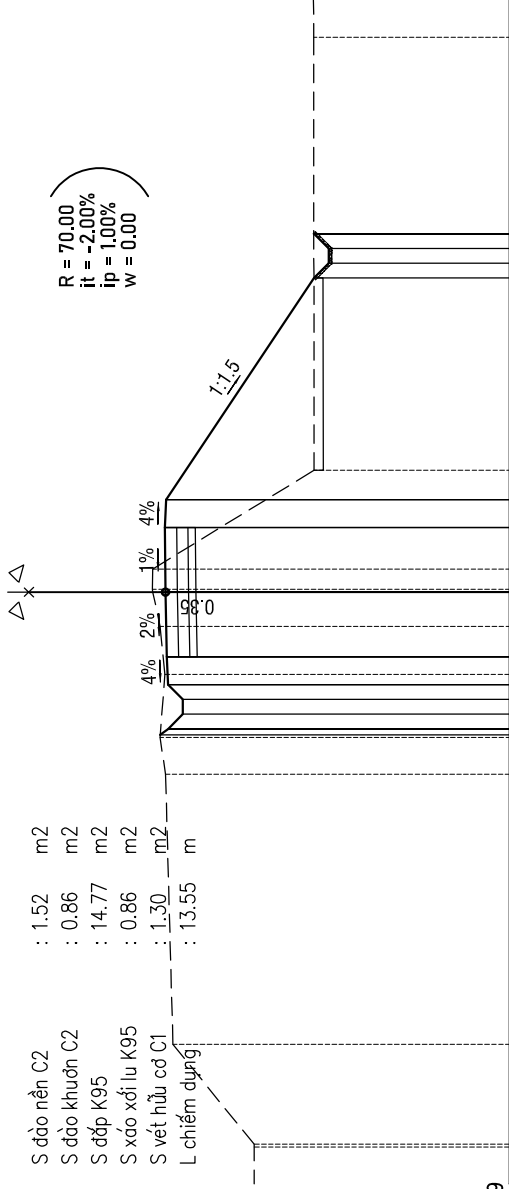
S đào nền C2 : 0.33 m2
S đào khuôn C2 : 25.49 m2
S đắp K95 : 2.19 m2
S vét hữu cơ C1 : 19.47 m
L chiếm dụng



Cao độ thiết kế	542.43	542.43	545.48	545.33	545.05	546.23	546.30	546.26	0.75	546.23	541.98	11.55	0.45
Khoảng cách lề thiết kế			5.71			0.75	1.75	1.75	0.75	546.26	546.23	6.36	
Cao độ tự nhiên	542.43	542.43	545.48	545.33	545.05	546.23	546.30	546.26	0.75	546.23	541.98	11.55	542.00
Khoảng cách mìa		9.69	1.50	0.90	1.25	1.66	1.23	1.55					

Coc TD2
Km 0 + 122.15

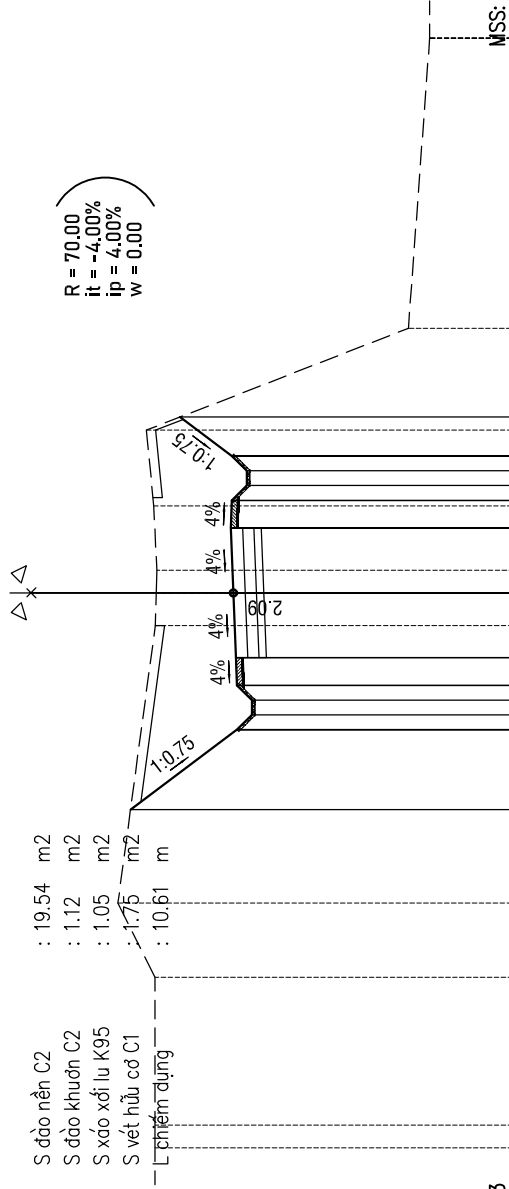
S đào nền C2 : 1.52 m2
S đào khuôn C2 : 0.86 m2
S đắp K95 : 14.77 m2
S xáo xối lu K95 : 0.86 m2
S vét hữu cơ C1 : 1.30 m2
L chiếm dụng : 13.55 m



Cao độ thiết kế	548.10	548.10	548.30	548.32	548.45	548.30	548.30	548.26	0.75	548.30	548.31	548.28	5.99	544.28	544.30
Khoảng cách lề thiết kế			1.75	1.75	1.75	1.75	1.75	1.75	0.75	548.30	548.31	548.28	5.99	544.28	544.30
Cao độ tự nhiên	548.10	548.10	548.30	548.32	548.45	548.30	548.30	548.26	0.75	548.30	548.31	548.28	5.99	544.28	544.30
Khoảng cách mìa	2.70	7.30	1.00	1.70	1.30	1.30	1.30	2.67				11.70			

Coc P2
Km 0 + 137.02

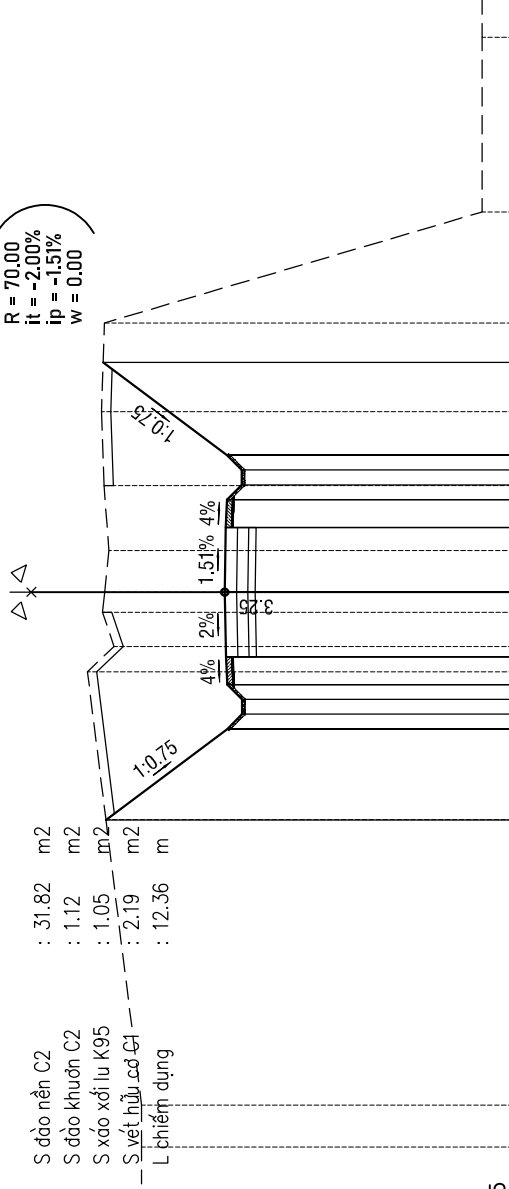
S đào nền C2 : 19.54 m2
S đào khuôn C2 : 1.12 m2
S xáo xối lu K95 : 1.05 m2
S vét hữu cơ C1 : 10.61 m
L chiếm dụng



Cao độ thiết kế	553.31	553.31	550.46	550.53	550.60	550.57	551.97	551.97	0.75	550.57	550.57	551.97	2.16	552.65	552.65
Khoảng cách lề thiết kế			2.16	1.75	1.75	0.75	1.75	1.75	0.75	550.57	550.57	551.97	2.16	552.65	552.65
Cao độ tự nhiên	553.31	553.31	550.46	550.53	550.60	550.57	551.97	551.97	0.75	550.57	550.57	551.97	2.16	552.65	552.65
Khoảng cách mìa	4.00	2.00	7.50	1.74	2.05	2.75	7.85	0.61							

Coc TC2
Km 0 + 151.88

S đào nền C2 : 31.82 m2
S đào khuôn C2 : 1.12 m2
S xáo xối lu K95 : 1.05 m2
S vét hữu cơ C1 : 2.19 m2
L chiếm dụng : 12.36 m



Cao độ thiết kế	555.97	555.97	552.70	552.73	552.76	552.74	556.05	556.05	0.75	552.74	552.74	556.05	2.51	556.09	556.09
Khoảng cách lề thiết kế			2.46	1.75	1.75	1.75	2.51	2.51	0.75	552.74	552.74	556.05	2.51	556.09	556.09
Cao độ tự nhiên	555.97	555.97	552.70	552.73	552.76	552.74	556.05	556.05	0.75	552.74	552.74	556.05	2.51	556.09	556.09
Khoảng cách mìa	4.00	7.72	4.00	1.13	2.00	2.40	3.00	4.72							



VĂN PHÒNG HỖN&UBND XÃ ĐAM RỒNG 2
CÔNG TY TNHH VIỆT MINH QUÂN
ĐỊA CHỈ: SỐ 6 TRẦN HƯNG ĐẠO, P3, TP ĐÀ LẠT, LÂM ĐỒNG
EMAIL: vietminhquancoo.ltd@gmail.com,

CHỦ ĐẦU TƯ

THIẾT KẾ LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT - DỰ TOÁN

CÔNG TRÌNH: NHÁNH RẾ VÀO KHU SÀN XUẤT THÔN
LIÊN HUNG (SAU HỌI TRƯỜNG THƠN)

ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐAM RỒNG 2, TỈNH LÂM ĐỒNG

CHỦ TRÌ KHẢO SÁT

KS. NGUYỄN MẠNH TUẤN

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ

KS. NGUYỄN DUY CÔNG

GIÁM ĐỐC

NGUYỄN MINH ĐỨC

TRẦN NGANG THIẾT KẾ

BẢN VẼ

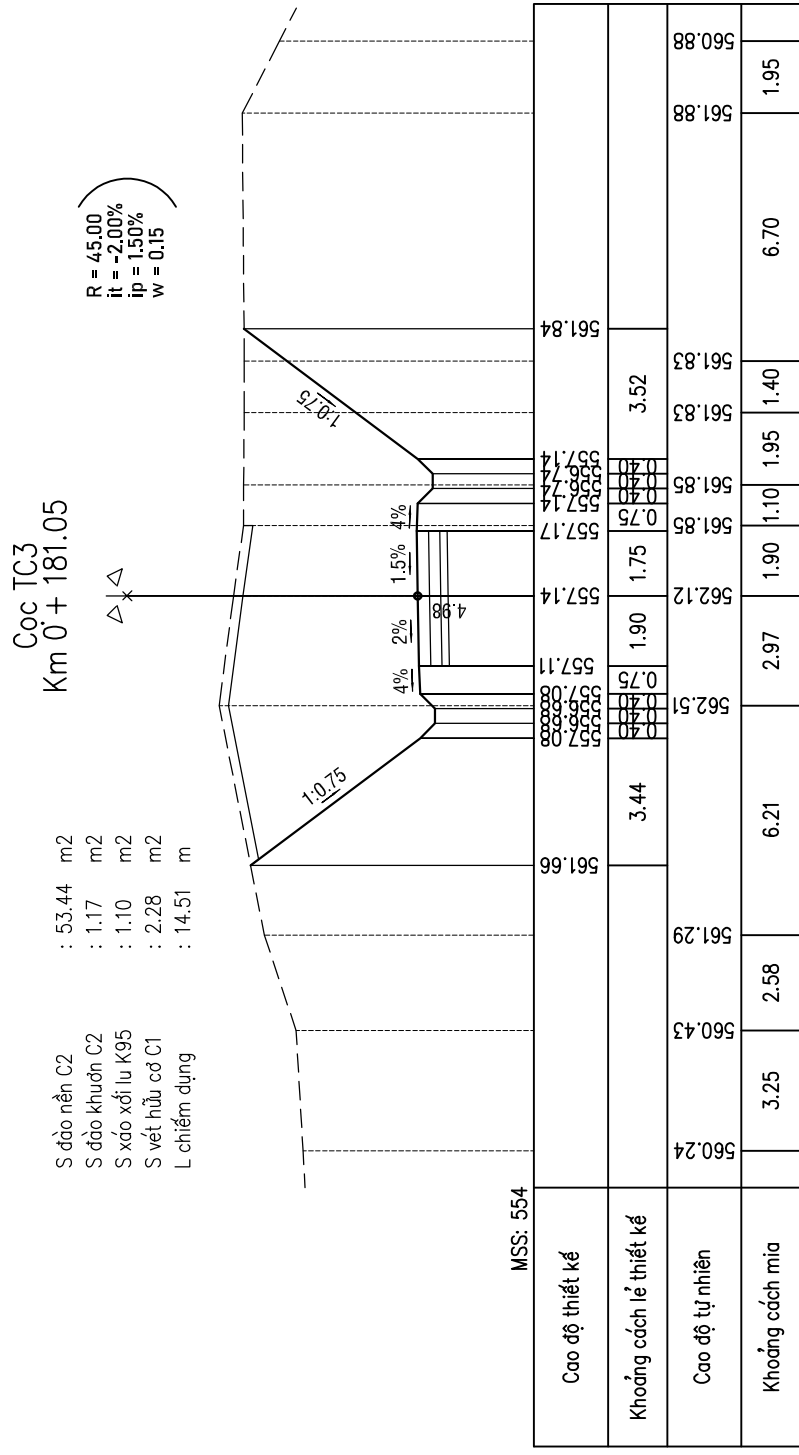
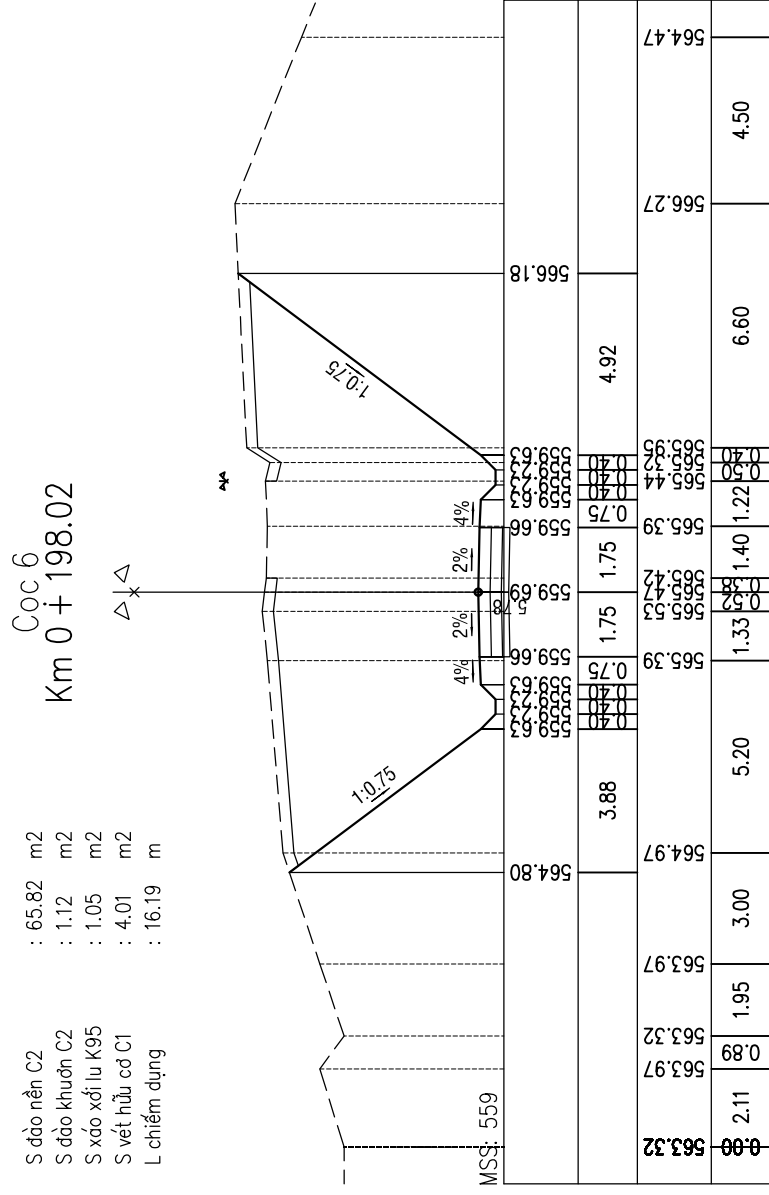
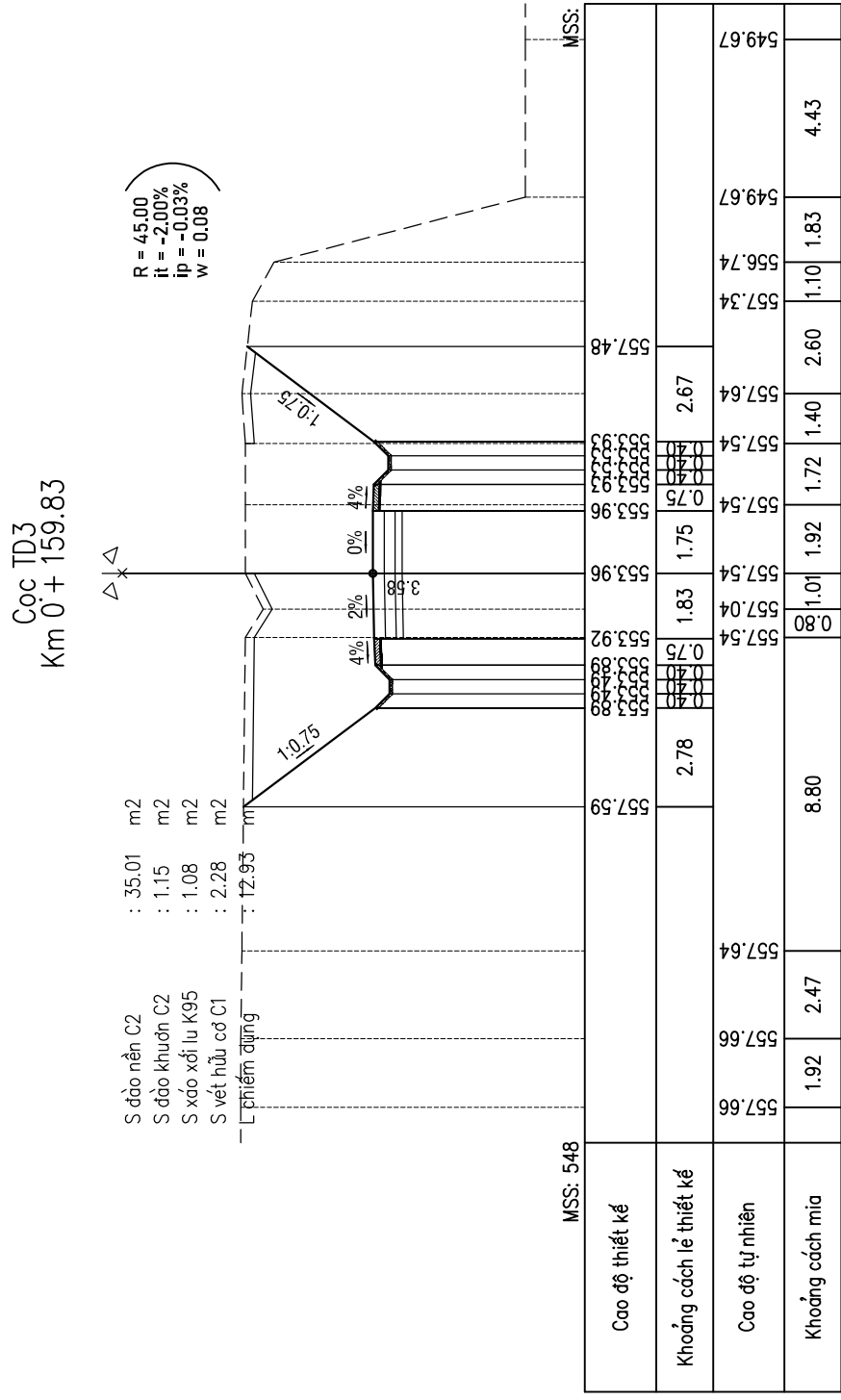
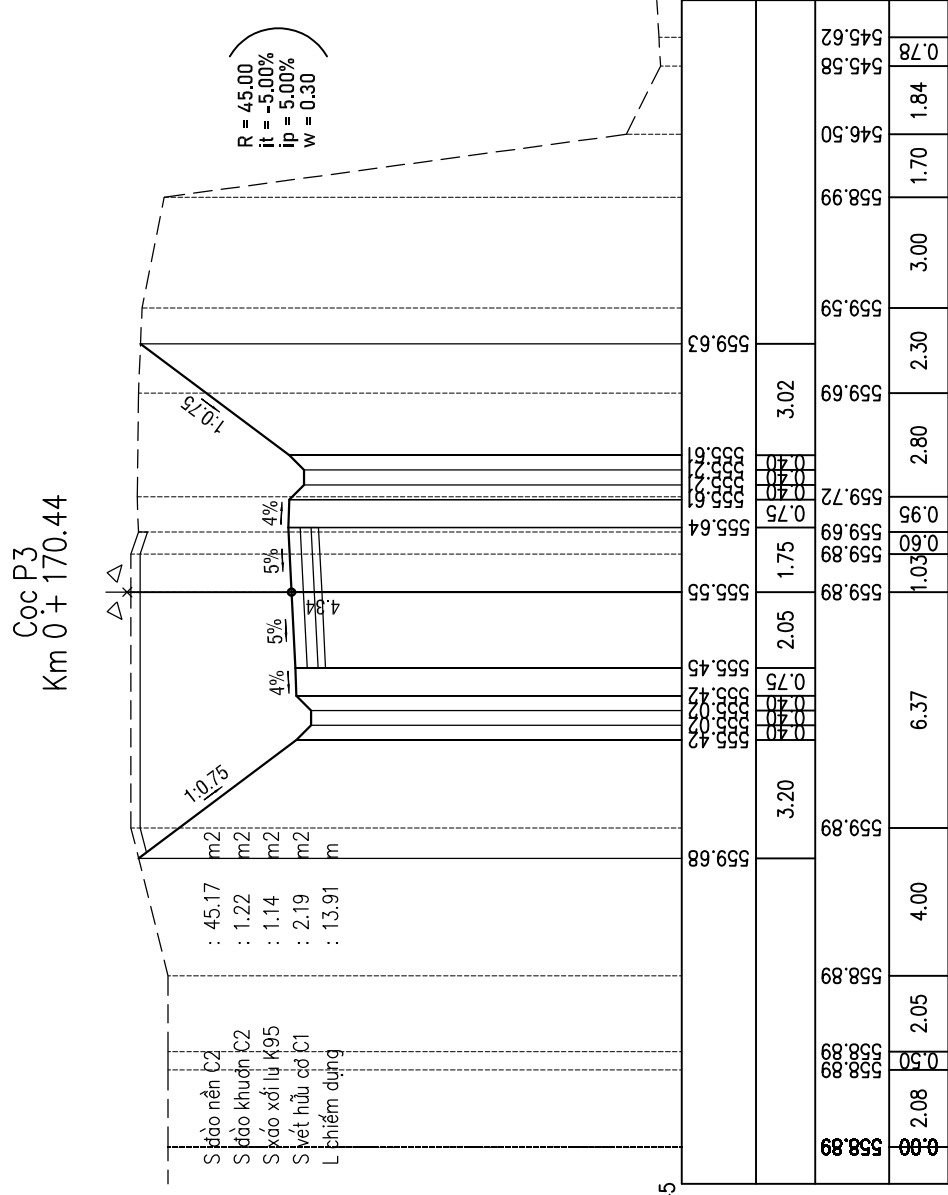
TỶ LỆ

HOÀN THÀNH

TN: 03/13

1/200

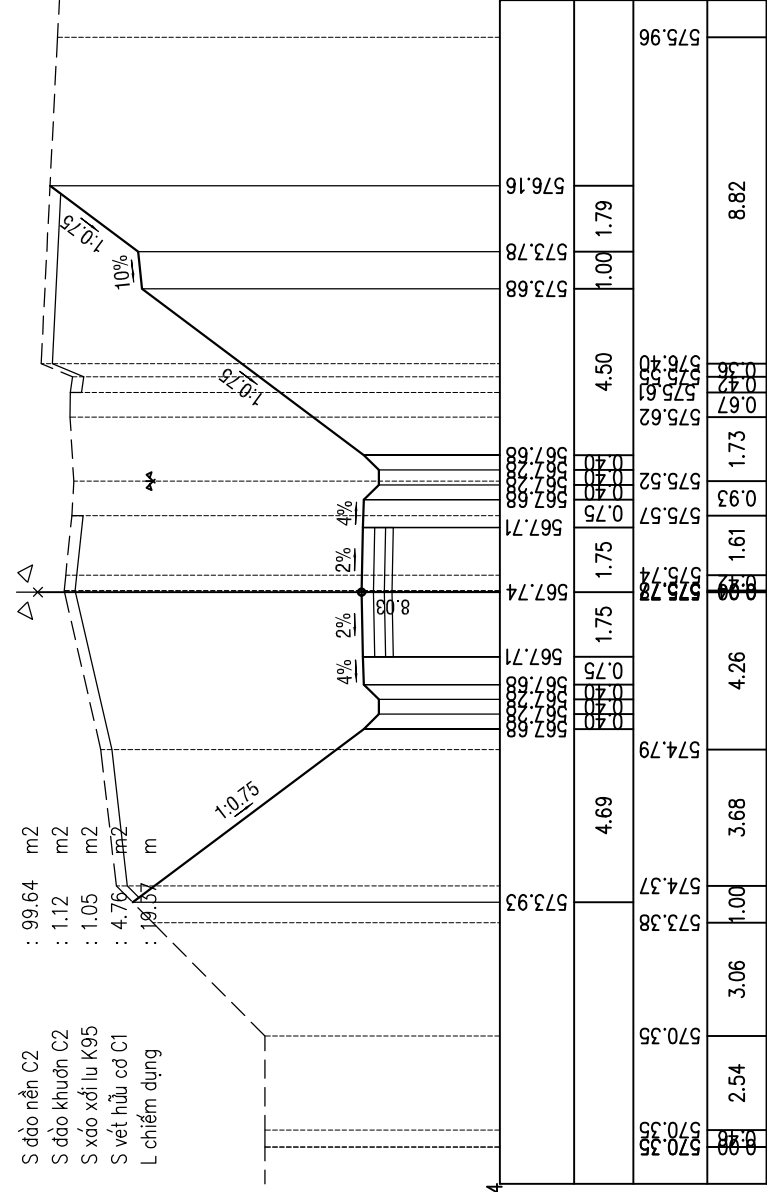
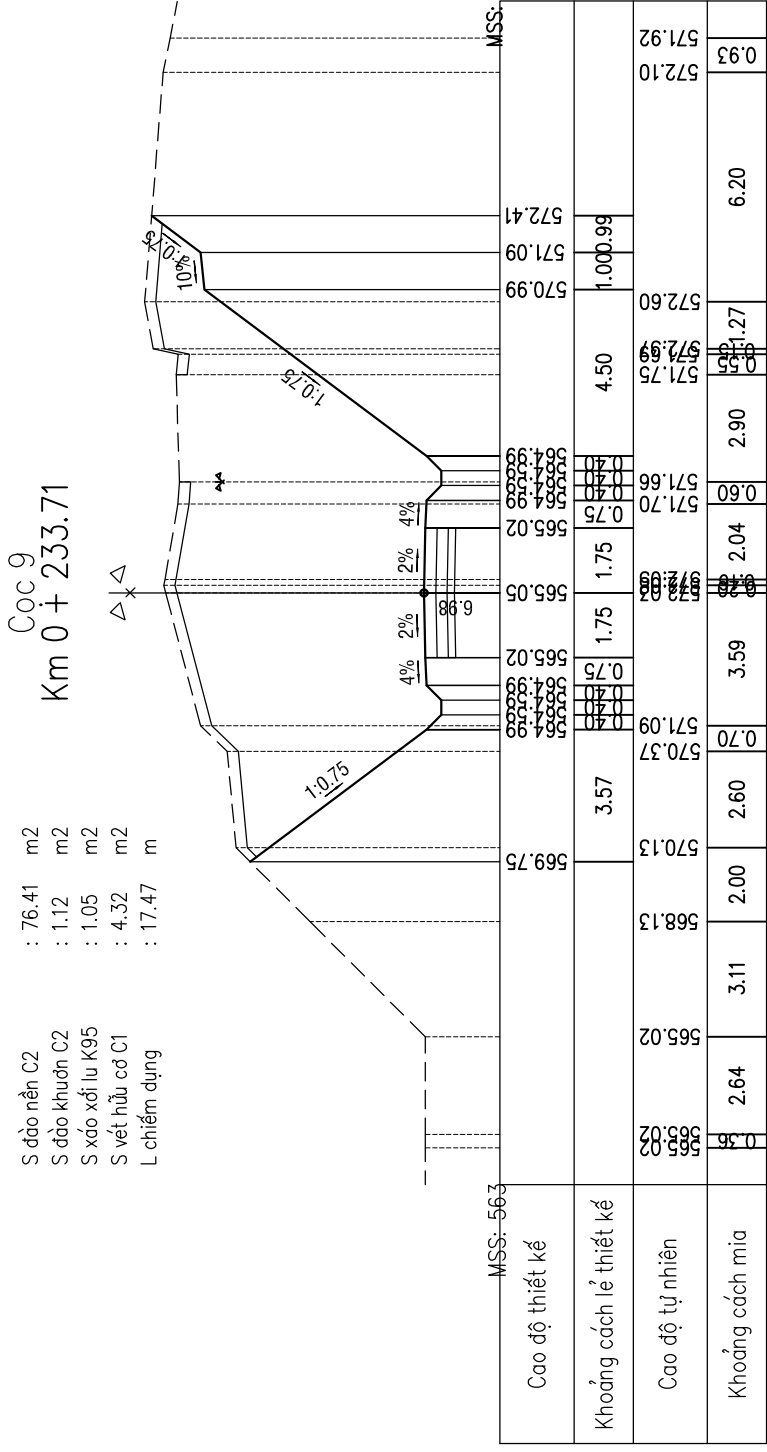
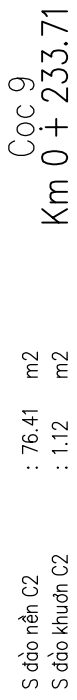
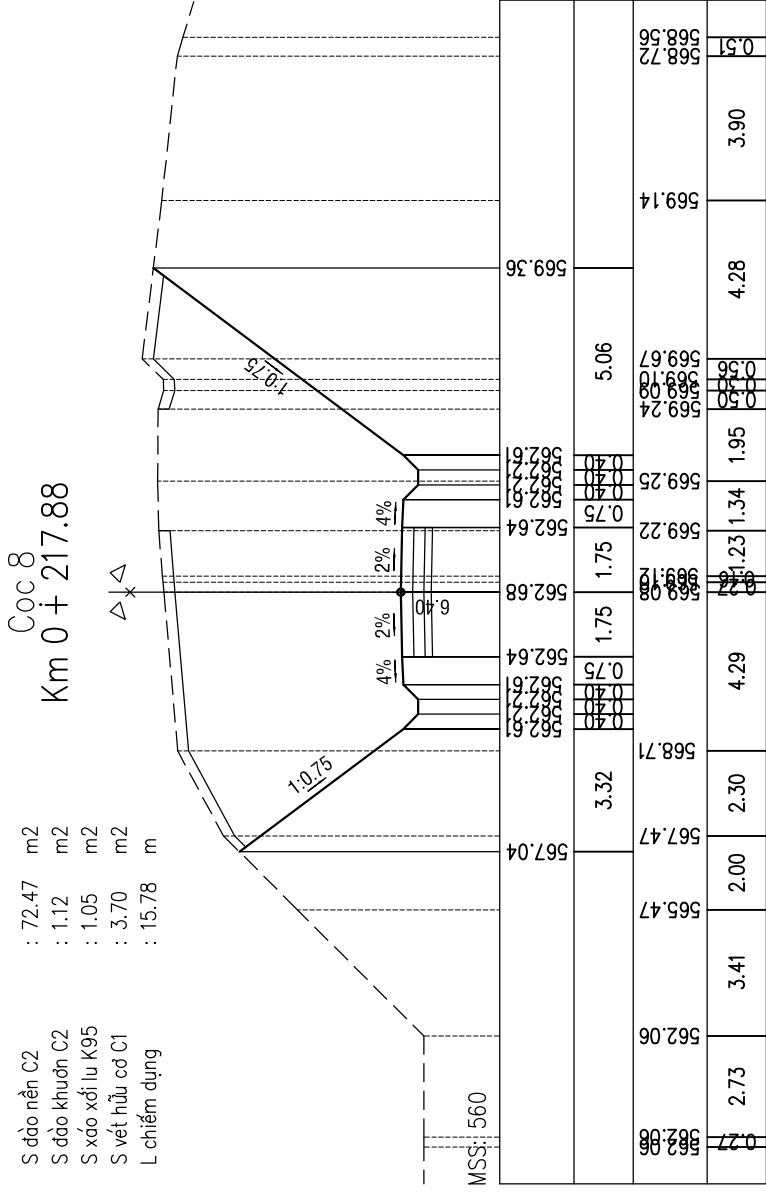
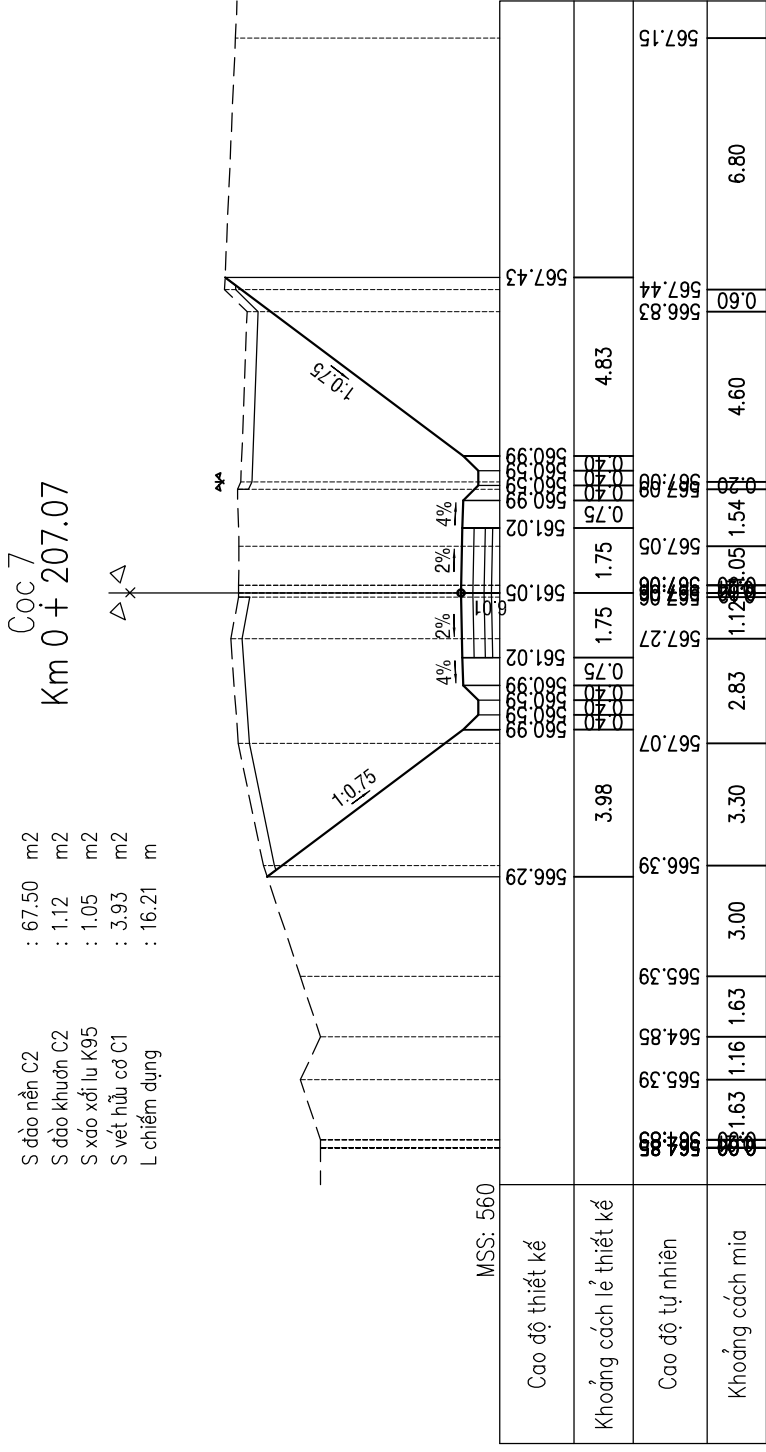
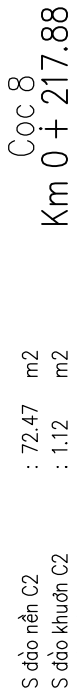
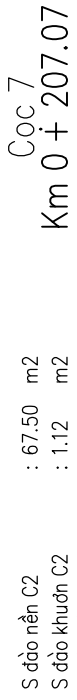
2026



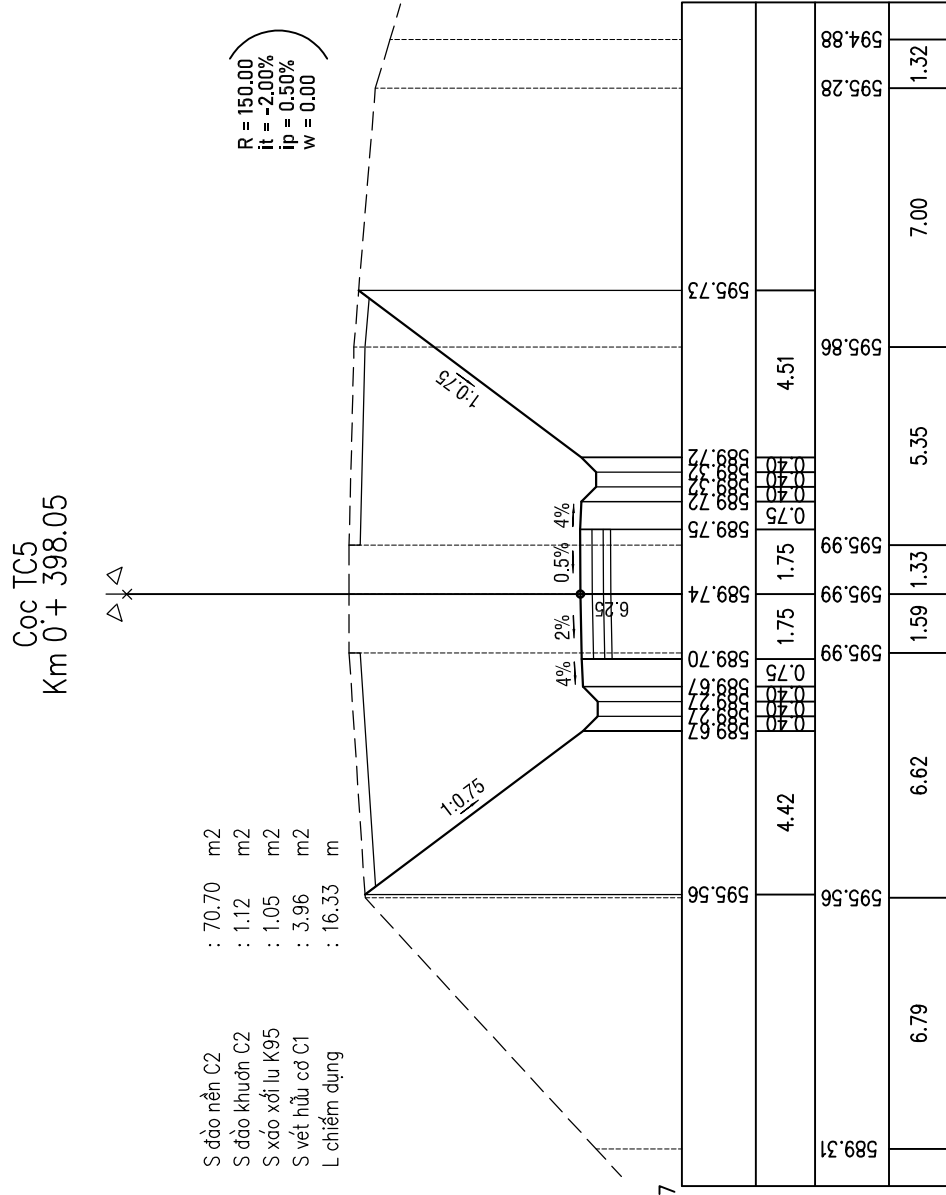
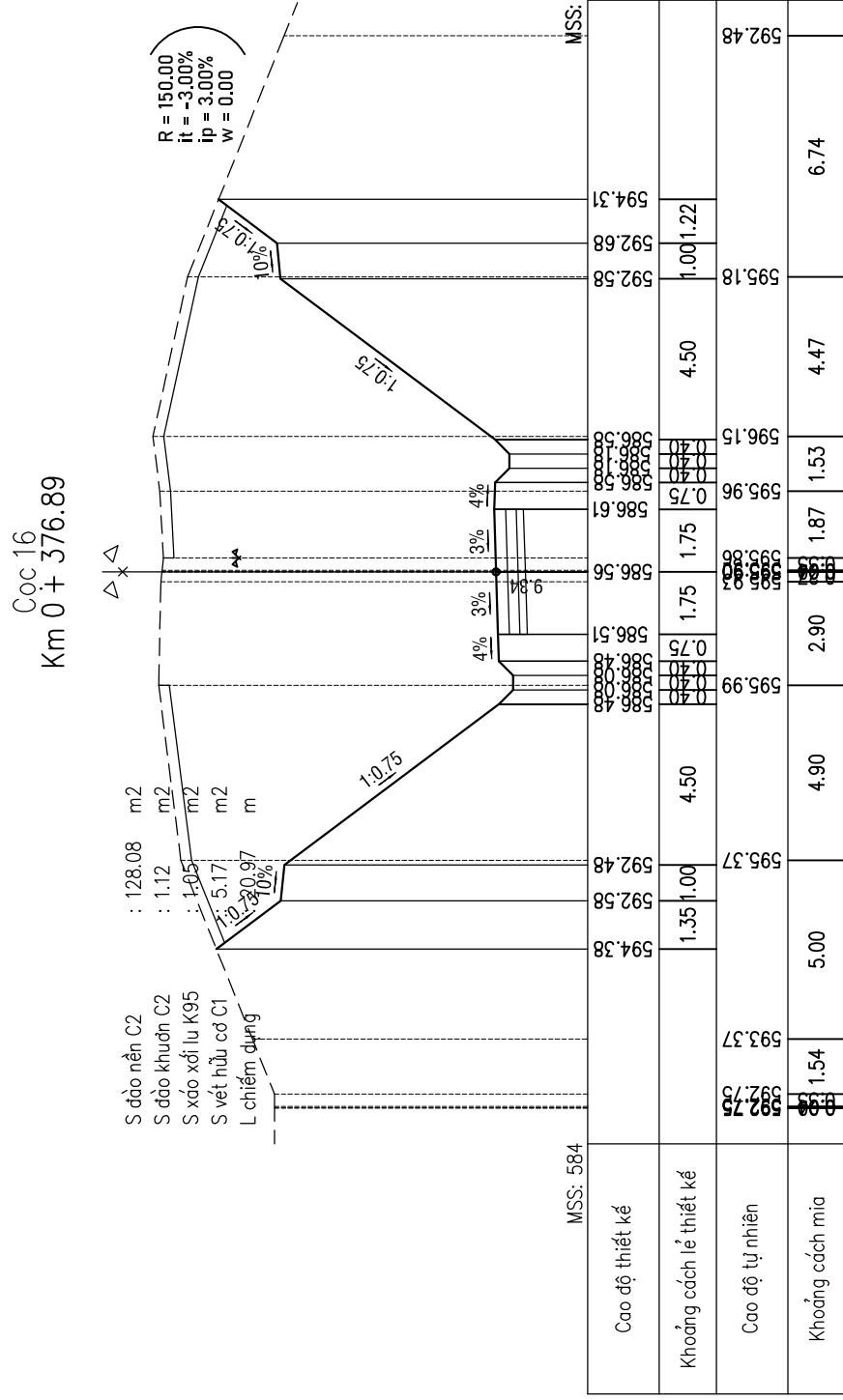
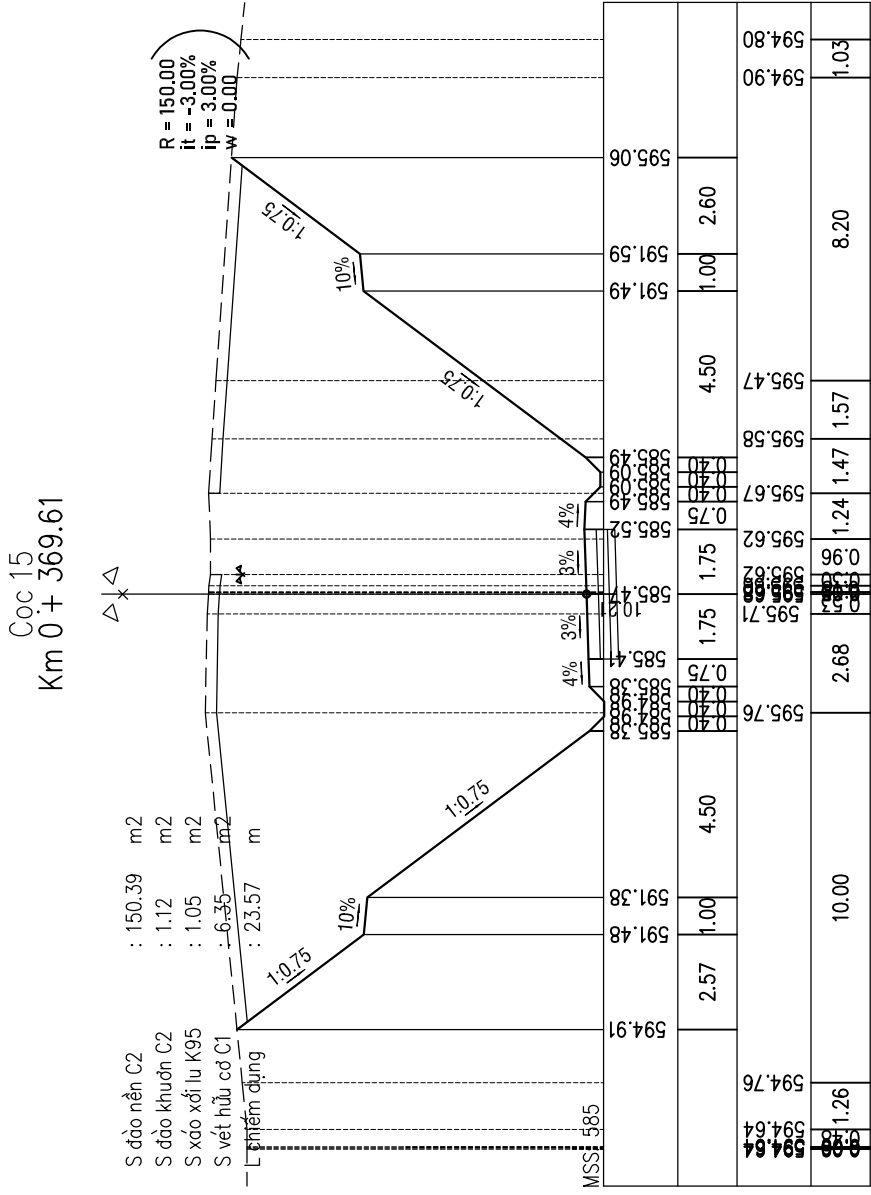
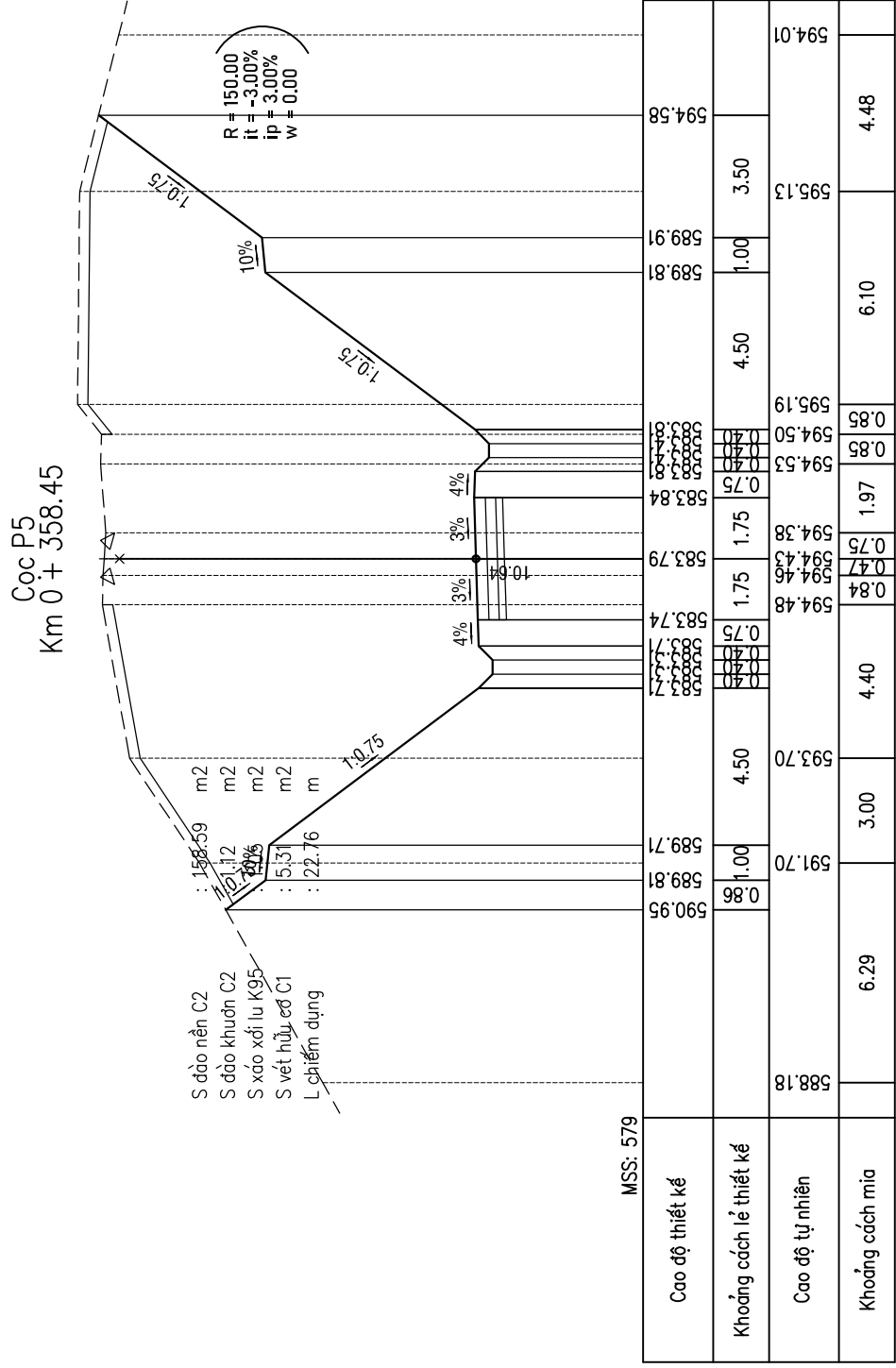
CHỦ ĐẦU TƯ VĂN PHÒNG HỢNG&UBND XÃ ĐẠM RỒNG 2  CÔNG TY TNHH VIỆT MINH QUẢN ĐỊA CHỈ: SỐ 6 TRẦN HƯNG ĐẠO, P3, TP ĐÀ LẠT, LÂM ĐỒNG EMAIL: vietminhquancoo.ltd@gmail.com,		THIỆT KẾ LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT - DỰ TOÁN CÔNG TRÌNH: NHANH RẼ VÀO KHU SẢN XUẤT THƠN LIÊN HUNG (SAU HỘI TRƯỞNG THƠN) ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐẠM RỒNG 2, TỈNH LÂM ĐỒNG		CHỦ TRÌ KHẢO SÁT CHỦ TRÌ THIẾT KẾ		KS. NGUYỄN MẠNH TUẤN KS. NGUYỄN DUY CÔNG		 		GIÁM ĐỐC  NGUYỄN MINH ĐỨC		TRẦN NGANG THIẾT KẾ BẢN VẼ TỶ LỆ TN: 04/13 1/200 HOÀN THÀNH 2026		
--	--	---	--	---	--	--	--	---	--	---	--	--	--	--

CHỦ ĐẦU TƯ VĂN PHÒNG HỢNG&UBND XÃ ĐẠM RỒNG 2		THIẾT KẾ LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT - DỰ TOÁN		CHỦ TRÌ KHẢO SÁT		KS. NGUYỄN MẠNH TUẤN		GIÁM ĐỐC		TRẦN NGANG THIẾT KẾ	
 CÔNG TY TNHH VIỆT MINH QUÂN ĐỊA CHỈ: SỐ 6 TRẦN HƯNG ĐẠO, P3, TP ĐÀ LẠT, LÂM ĐỒNG EMAIL: vietminhquancoo.ltd@gmail.com,		CONG TRÌNH: NHANH RẼ VÀO KHU SẢN XUẤT THƠN LIÊN HUNG (SAU HỘI TRƯỞNG THƠN)		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ		KS. NGUYỄN DUY CÔNG		 NGUYỄN MINH ĐỨC		BẢN VẼ TỶ LỆ TN: 04/13 1/200 HOÀN THÀNH 2026	

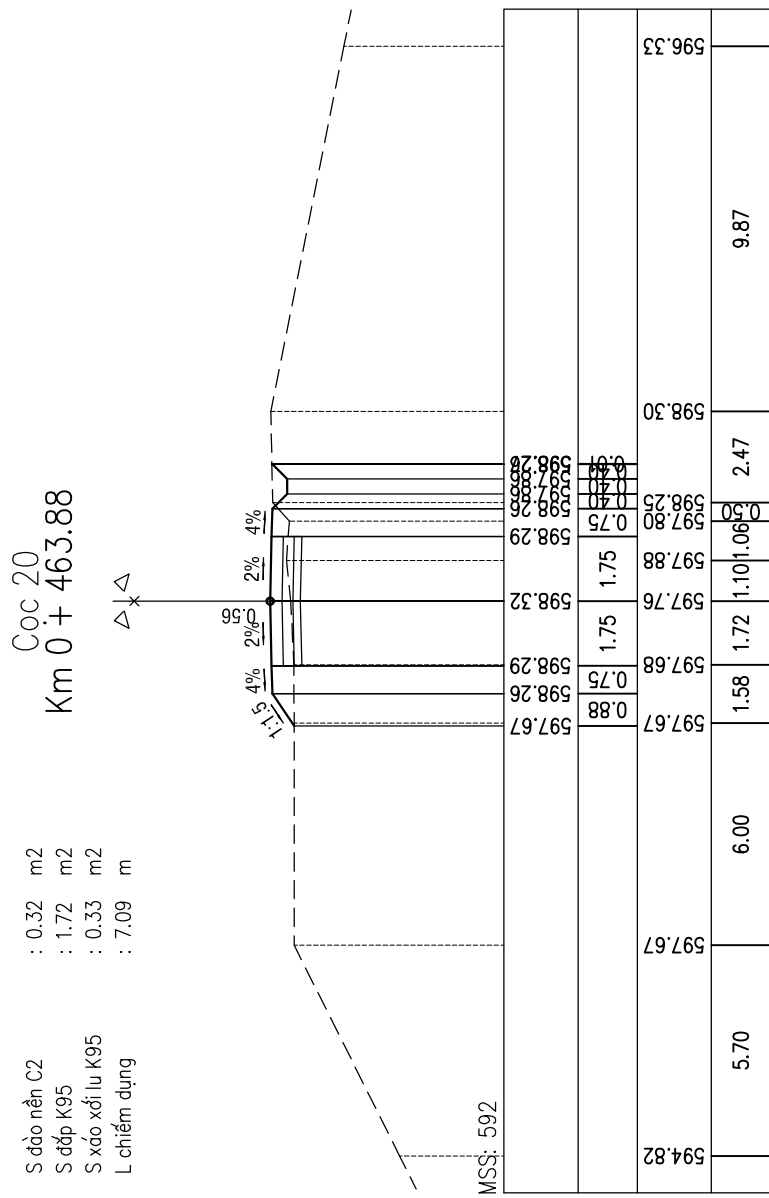
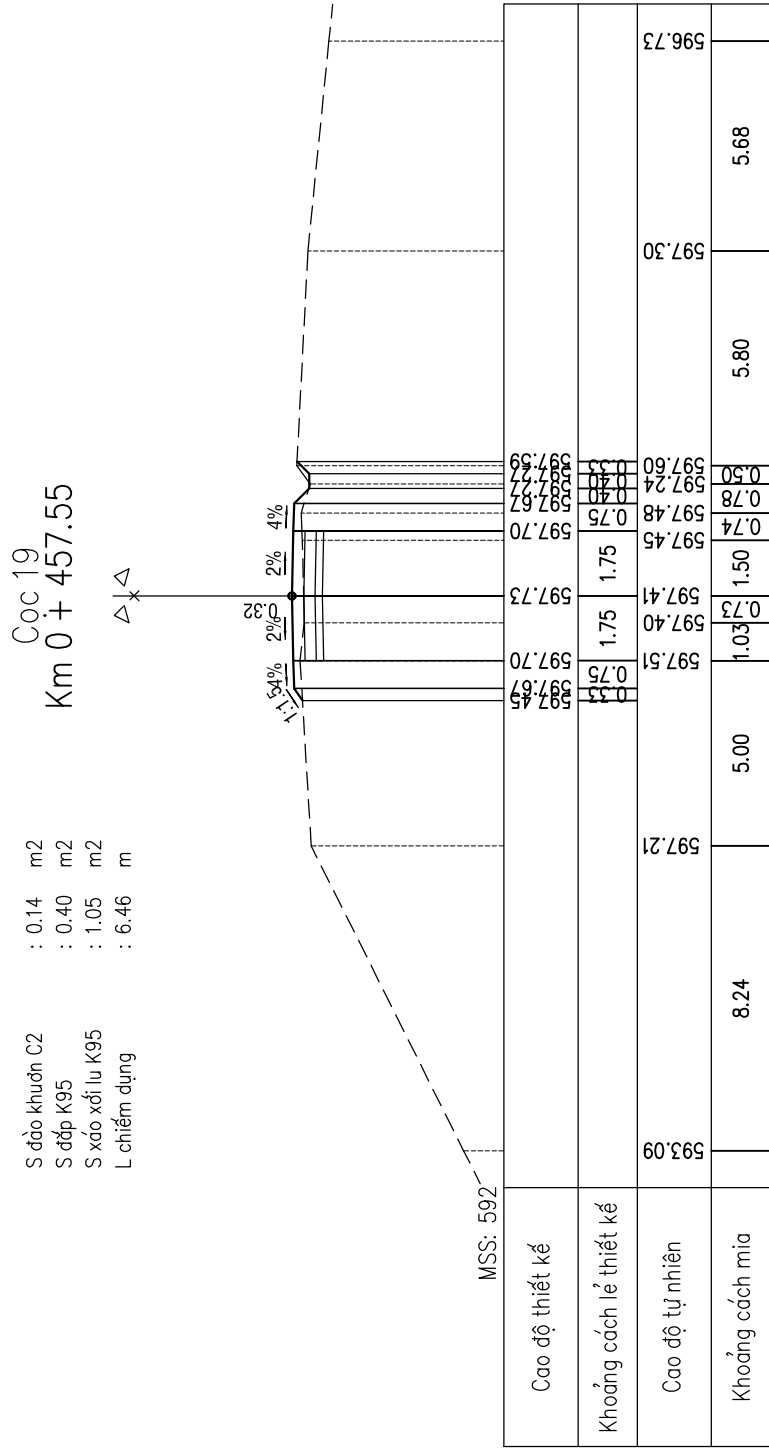
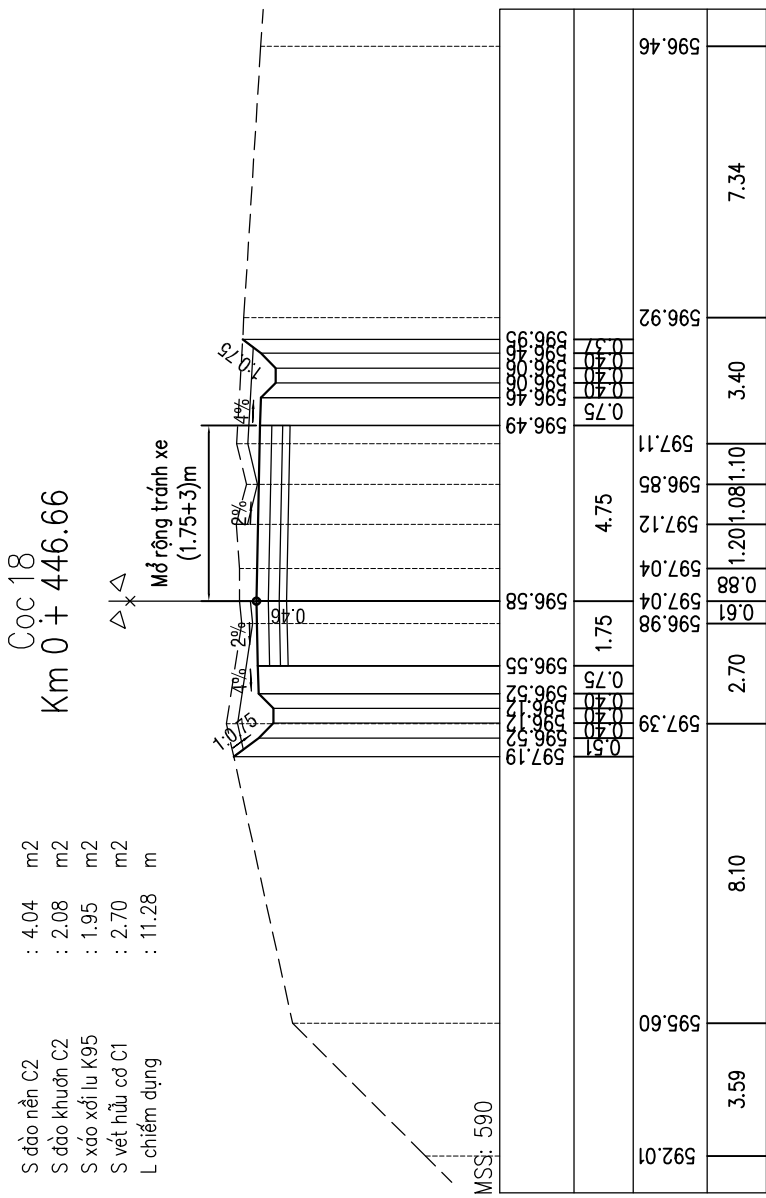
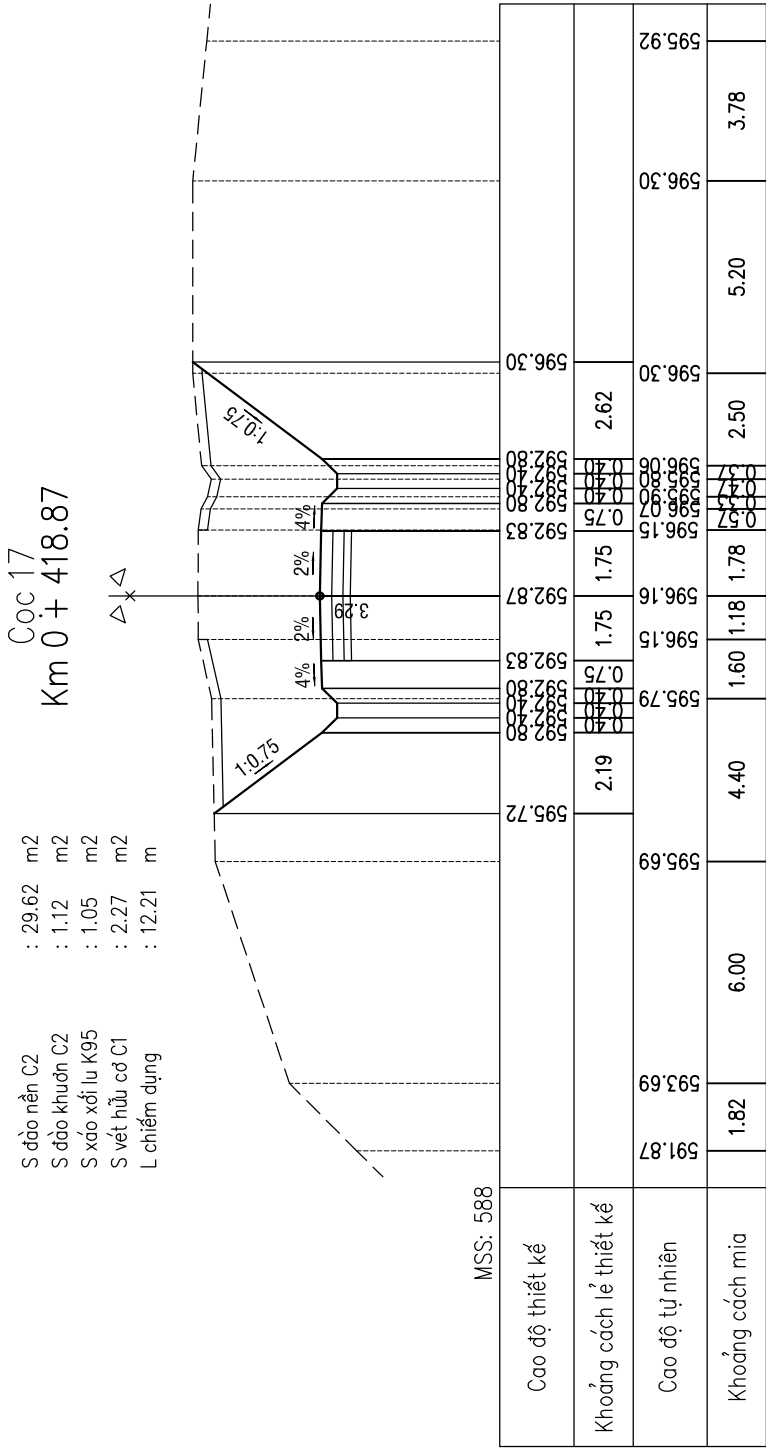
CHỦ ĐẦU TƯ VĂN PHÒNG HỢNG&UBND XÃ ĐẠM RỒNG 2		THIỆT KẾ LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT - DỰ TOÁN		CHỦ TRÌ KHẢO SÁT		KS. NGUYỄN MẠNH TUẤN		GIÁM ĐỐC		TRẦN NGANG THIẾT KẾ	
 CÔNG TY TNHH VIỆT MINH QUÂN ĐỊA CHỈ: SỐ 6 TRẦN HƯNG ĐẠO, P3, TP ĐÀ LẠT, LÂM ĐỒNG EMAIL: vietminhquancoo.ltd@gmail.com,		CONG TRÌNH: NHANH RẼ VÀO KHU SẢN XUẤT THƠN LIÊN HUNG (SAU HỘI TRƯỞNG THƠN)		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ		KS. NGUYỄN DUY CÔNG		 NGUYỄN MINH ĐỨC		BẢN VẼ TỶ LỆ TN: 04/13 1/200 HOÀN THÀNH 2026	



VĂN PHÒNG H&B&UBND XÃ ĐAM RỒNG 2		CHỦ ĐẦU TƯ		THIẾT KẾ LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT - DỰ TOÁN					
CÔNG TY TNHH VIỆT MINH QUÂN		ĐỊA CHỈ: SỐ 6 TRẦN HƯNG ĐẠO, P.3, TP BÀ LẠT, LÂM ĐỒNG EMAIL: vietminhquancoo.ltd@gmail.com,		CÔNG TRÌNH: NHÁNH RỄ VÀO KHU SẢN XUẤT THON LIÊN HUNG (SAU HỘI TRƯỜNG THON)		CHỦ TRÌ KHẢO SÁT		KS. NGUYỄN MẠNH TUẤN	
				ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐAM RỒNG 2, TỈNH LÂM ĐỒNG		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ		KS. NGUYỄN DUY CÔNG	
						GIÁM ĐỐC		TRẦN NGANG THIẾT KẾ	
								BẢN VẼTỶ LỆTN: 05/131/200	
						NGUYỄN MINH ĐỨC		HOÀN THÀNH2026	



VĂN PHÒNG HNĐ&UBNĐ XÃ ĐẠM RÔNG 2 CHỦ ĐẦU TƯ		THIỆT KẾ LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT - DỰ TOÁN					
CÔNG TY TNHH VIỆT MINH QUÂN ĐỊA CHỈ: SỐ 6 TRẦN HƯNG ĐẠO, P.3, TP BÀ LẠT, LÂM ĐỒNG EMAIL: vietminhquanco.ltd@gmail.com.		CÔNG TRÌNH: NHÁNH RỄ VÀO KHU SÀN XUẤT THON LIỀN HUNG (SAU HỘI TRƯỜNG THON)		CHỦ TRÌ KHẢO SÁT		KS. NGUYỄN MẠNH TUẤN	
		ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐẠM RÔNG 2, TỈNH LÂM ĐỒNG		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ		KS. NGUYỄN DUY CÔNG	
						GIÁM ĐỐC	
						BẢN VẼ TỶ LỆ TN: 08/13 1/200 HOÀN THÀNH 2026	



VĂN PHÒNG HOND&UBND XÃ ĐAM RÔNG 2 CÔNG TY TNHH VIỆT MINH QUẦN ĐỊA CHỈ: SỐ 6 TRẦN HƯNG ĐẠO, P.3, TP.ĐÀ LẠT, LÂM ĐỒNG EMAIL: vietminhquancoo.ltd@gmail.com,	CHỦ ĐẦU TƯ	THIẾT KẾ LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT - DỰ TOÁN CÔNG TRÌNH: NHÁNH RỄ VÀO KHU SÂN XUẤT THON LIÊN HUNG (SAU HỘI TRƯỜNG THON) ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐAM RÔNG 2, TỈNH LÂM ĐỒNG	CHỦ TRÌ KHẢO SÁT	KS. NGUYỄN MẠNH TUẤN		GIÁM ĐỐC NGUYỄN MINH ĐỨC	TRẮC NGANG THIẾT KẾ		
	CÔNG TY TNHH VIỆT MINH QUẦN ĐỊA CHỈ: SỐ 6 TRẦN HƯNG ĐẠO, P.3, TP.ĐÀ LẠT, LÂM ĐỒNG EMAIL: vietminhquancoo.ltd@gmail.com,		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	KS. NGUYỄN DUY CÔNG			BẢN VẼ	TỶ LỆ	HÒAN THÀNH
							TN: 09/13	1/200	2026

Cọc 22
Km 0 + 541.53

S đào nền C2 : 11.46 m2
S đào khuôn C2 : 1.12 m2
S xáo xối lu K95 : 1.05 m2
S vét hữu cơ C1 : 1.80 m2
L chiếm dụng : 10.52 m

MSS: 595

Cao độ thiết kế	608.58	607.26	605.99	602.46	602.50	602.46	602.43	602.37	600.65	593.99
Khoảng cách lẻ thiết kế			2.67	0.75	1.75	1.75	0.75	1.65		
Cao độ tự nhiên				608.33	608.33	608.33	608.33	608.33		
Khoảng cách mìa	4.41	10.00		3.40	3.40	8.32				

Cọc 23
Km 0 + 566.62

S đào nền C2 : 8.47 m2
S đào khuôn C2 : 1.12 m2
S xáo xối lu K95 : 1.05 m2
S vét hữu cơ C1 : 1.48 m2
L chiếm dụng : 9.58 m

MSS: 596

Cao độ thiết kế	607.14	603.61	603.64	603.61	603.58	603.55	603.72	601.57	594.93
Khoảng cách lẻ thiết kế		2.67	0.75	1.75	1.75	0.75	1.46	3.80	8.30
Cao độ tự nhiên				609.38	609.38	609.38	609.38	609.38	
Khoảng cách mìa	3.02	10.00		1.28	1.44	1.46			

Cọc 24
Km 0 + 588.85

S đào nền C2 : 3.04 m2
S đào khuôn C2 : 1.01 m2
S đắp K95 : 0.04 m2
S xáo xối lu K95 : 1.05 m2
S vét hữu cơ C1 : 1.14 m2
L chiếm dụng : 7.82 m

MSS: 597

Cao độ thiết kế	606.58	604.62	604.65	604.62	604.59	604.59	604.62	603.98	593.93
Khoảng cách lẻ thiết kế		1.50	1.75	1.75	0.75	0.75	1.70	10.51	
Cao độ tự nhiên	609.52	608.55							
Khoảng cách mìa	3.25	10.00							

Cọc 25
Km 0 + 610.56

S đào nền C2 : 1.15 m2
S đào khuôn C2 : 1.09 m2
S đắp K95 : 0.00 m2
S xáo xối lu K95 : 1.05 m2
S vét hữu cơ C1 : 0.86 m2
L chiếm dụng : 7.27 m

MSS: 599

Cao độ thiết kế	607.38	607.25	606.25	605.80	605.64	605.60	605.60	604.40	595.00
Khoảng cách lẻ thiết kế		1.35	10.00	2.40	1.25	1.00	1.90	3.10	9.00
Cao độ tự nhiên									
Khoảng cách mìa									

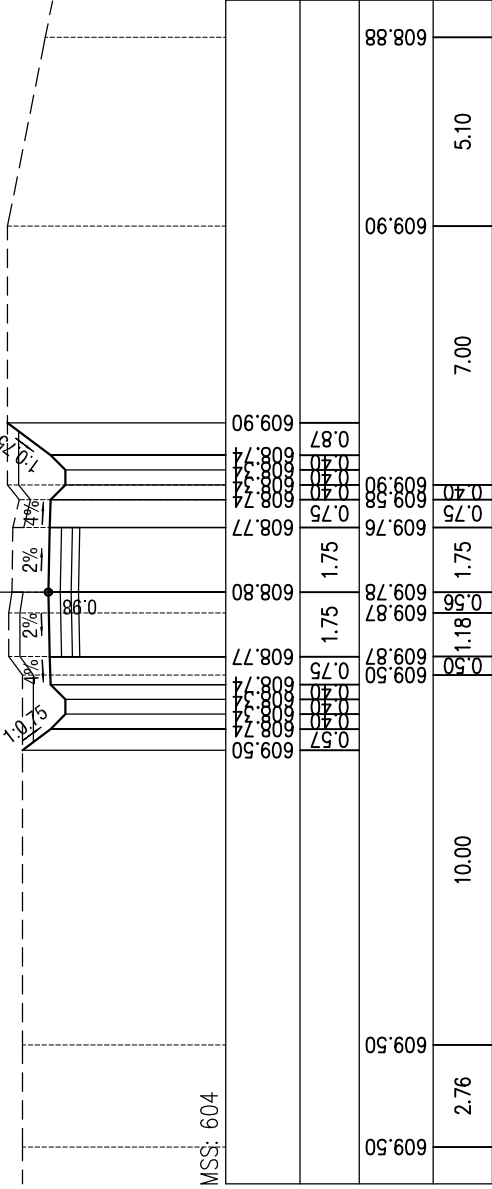
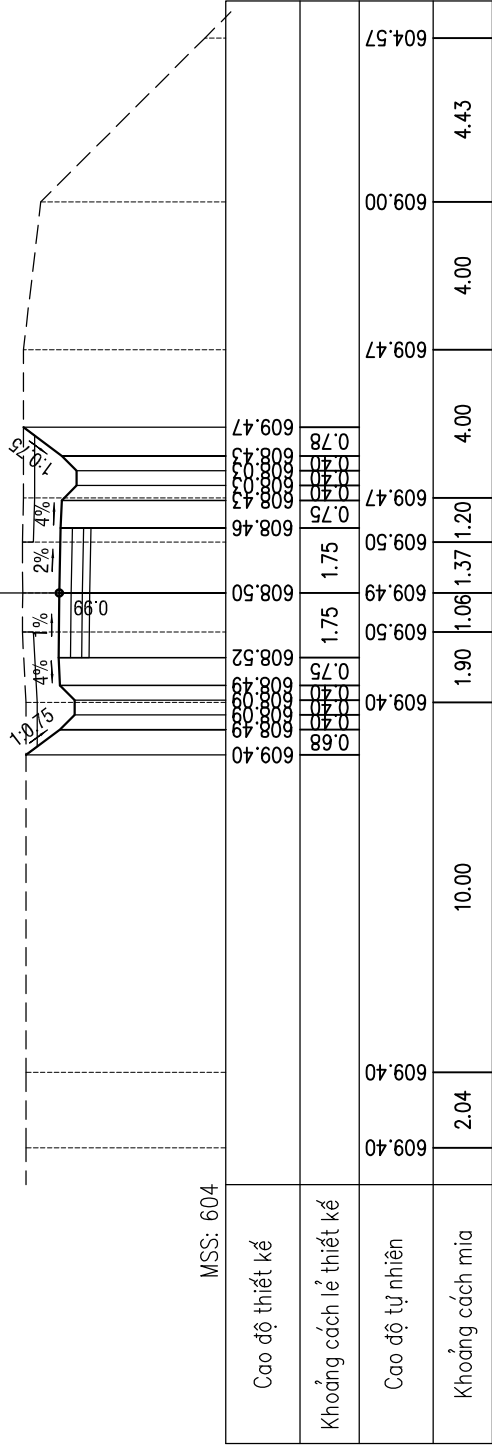
S đào nền C2 : 6.81 m2
S đào khuôn C2 : 1.12 m2
S xáo xối lu K95 : 1.05 m2
S vét hữu cơ C1 : 1.86 m2
L chiếm dụng : 8.86 m

Cọc TC7
Km 0 + 674.52

$R = 65.00$
 $it = 1.00\%$
 $ip = -2.00\%$
 $w = 0.00$

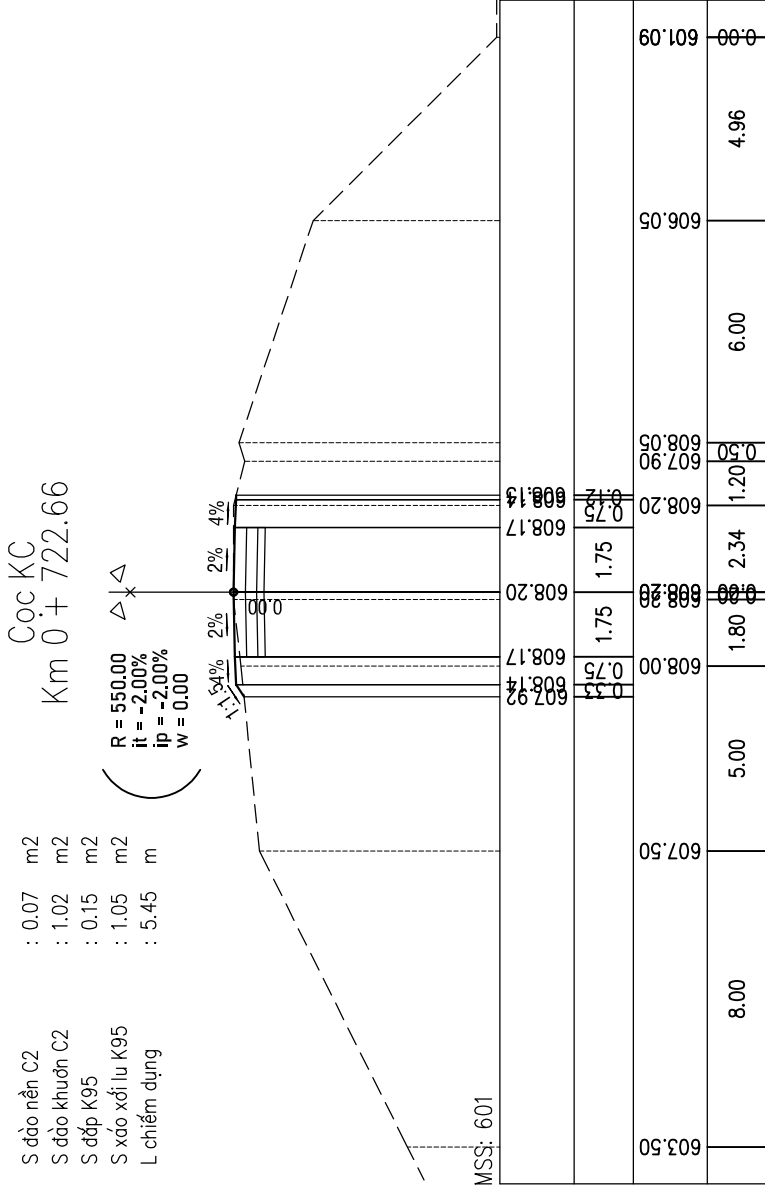
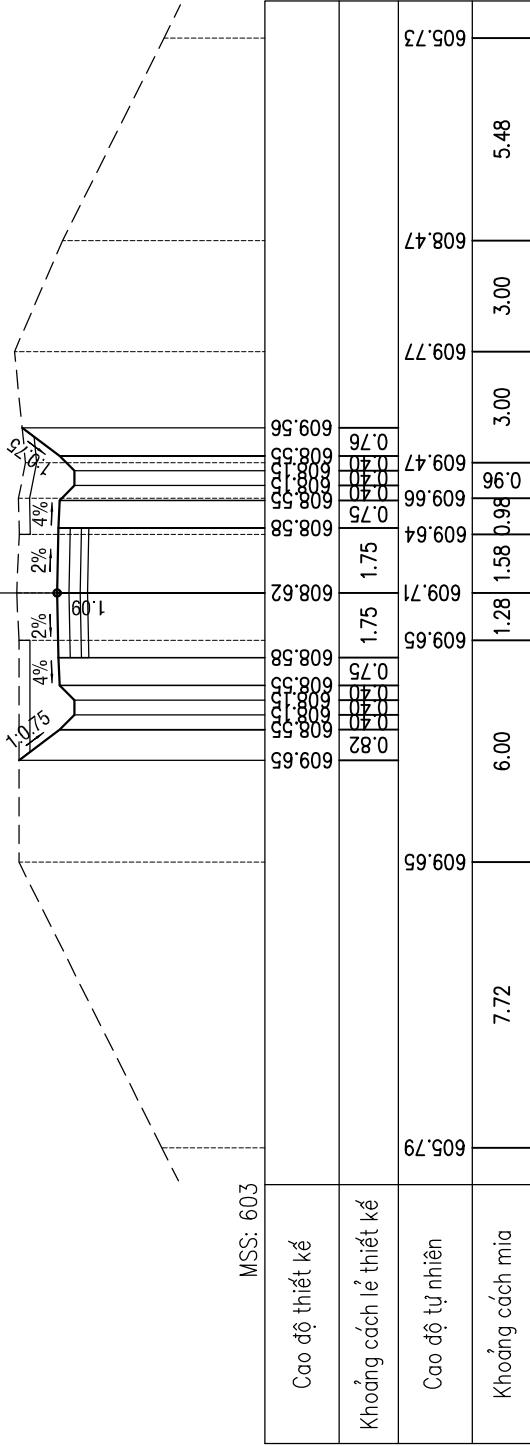
S đào nền C2 : 6.51 m2
S đào khuôn C2 : 1.12 m2
S xáo xối lu K95 : 1.05 m2
S vét hữu cơ C1 : 2.06 m2
L chiếm dụng : 8.85 m

Cọc 28
Km 0 + 689.93



S đào nền C2 : 7.60 m2
S đào khuôn C2 : 1.12 m2
S xáo xối lu K95 : 1.05 m2
S vét hữu cơ C1 : 1.77 m2
L chiếm dụng : 8.99 m

Cọc 29
Km 0 + 709.36

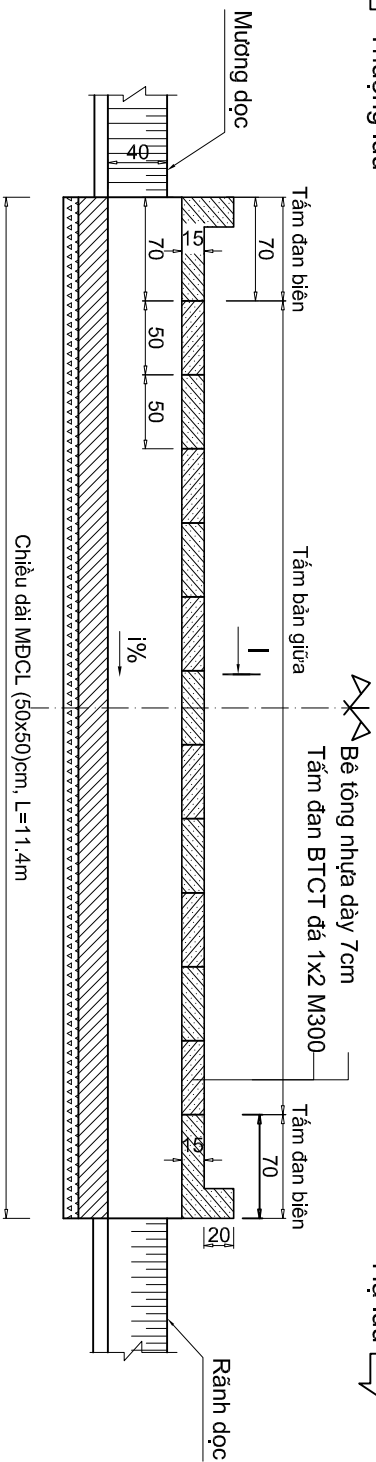


MƯỜNG ĐÀN CHIU LỬC KĐ: 50CMX50CM TẠI NÚT GIAO K0

CẮT DỌC MƯỜNG TL 1/50

Thượng lưu

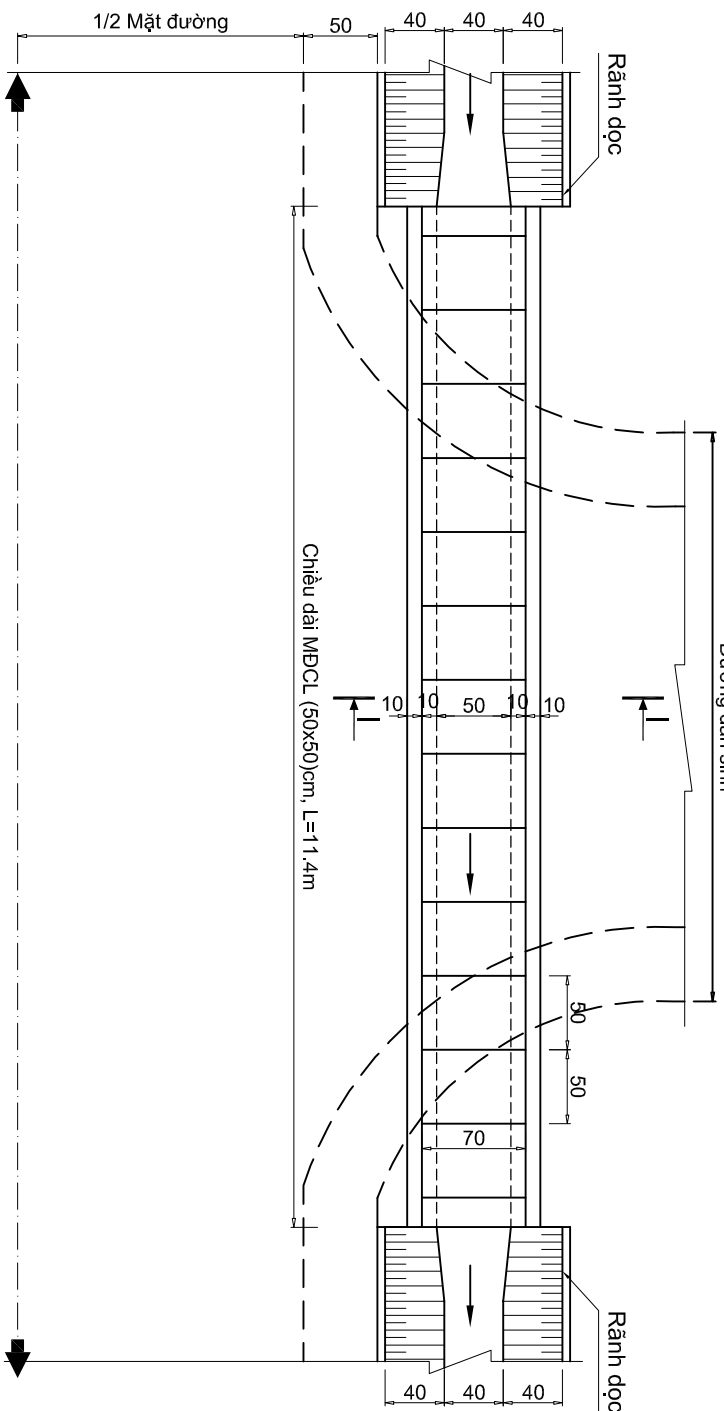
Hạ lưu 



BẢNG KHỐI LƯỢNG 1M MƯƠNG ĐÀN CHU LỰC 50X50CM

STT	Hạng mục công tác	ĐVT	Diện giải	Khối lượng
1	Mương dân chịu lực	m	TÍNH CHO 1M MƯƠNG	1.00
1	Đào đất mương	m³	(1.3+1.87)/2*0.95	1.506
2	Đắp trả lưng mương	m³	0.19 * 2	0.380
3	Đệm đá 0x4 dày 10cm	m³	0.9 * 0.1	0.090
4	Ván khuôn mương	m²	(0.85+0.5)*2	2.700
5	Bê tông mương đá 1x2 M200	m³		0.407
a	Móng mương		0.9 * 0.2	0.180
b	Thành mương		(0.5*0.2*2)+(0.09*0.15*2)	0.227

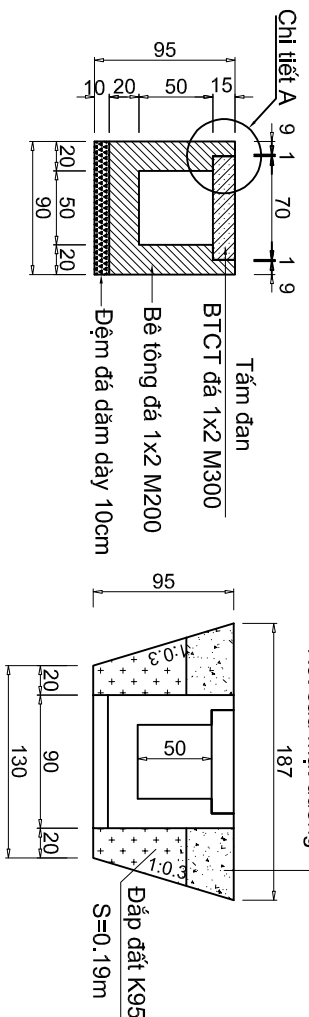
MẶT BẰNG CỘNG (1/50)



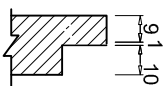
BẢNG KHỐI LƯỢNG MUỖNG ĐẠN CHỊU KĐ:50x50CM

STT	Hạng mục công tác	ĐVT	Mương đan chịu lực (50x50) cm		Khối lượng tổng
			Diễn giải	Khối lượng	
I	Mương đan chịu lực				
	Chiều dài mương đan chịu lực	m		11.40	11.40
	Cọc K0 (Km0+0,00)			11.40	
	Đào đất mương, DC2	m³	11.4 * 1.506	17.17	17.17
	Đắp đất K95	m³	11.4 * 0.38	4.33	4.33
3	Đệm đá dăm 0x4 mương	m³	11.4 * 0.09	1.03	1.03
4	Ván khuôn mương	m²	11.4 * 2.7	30.78	30.78
5	Bê tông mương đá 1x2 M200	m³	11.4 * 0.407	4.64	4.64
II	Tấm đan chịu lực				
	số tấm đan			22.00	22.00
	- Tấm đan biên	tấm	2 vị trí	2.00	2.00
	- Tấm đan giữa	tấm		20.00	20.00
6	Ván khuôn tấm đan	m²	2 * 0.78 + 20 * 0.36	8.76	8.76
7	Cốt thép tấm đan D<=10mm	kg	2 * 9.83 + 20 * 5.07	121.06	121.06
8	Cốt thép tấm đan D>10mm	kg	2 * 8.55 + 20 * 5.97	136.50	136.50
9	Bê tông tấm đan 1x2 M300	m³	2 * 0.102 + 20 * 0.053	1.26	1.26
10	Lắp đặt tấm đan	tấm		22.00	22.00

MẮT CẮT I-I (1/50)



CHI TIẾT A (1/25)



GHI CHÙ:

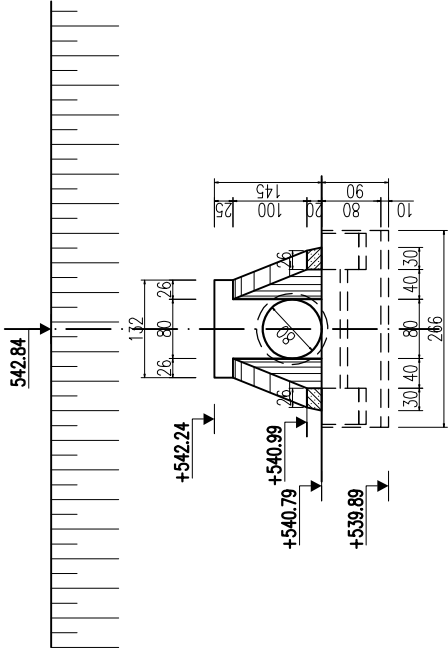
- Kích thước trong bản vẽ ghi là cm

- Kích thước cốt thép ghi là mm

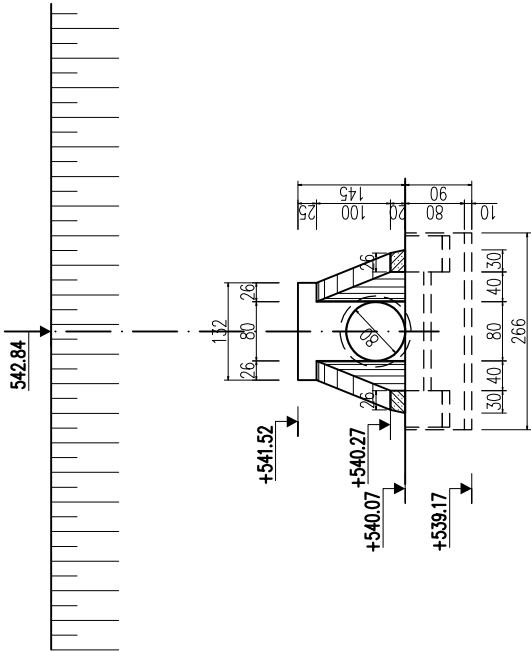
 CHỦ ĐẦU TƯ VĂN PHÒNG HONDA&BUND XÃ ĐAM RỒNG 2 CÔNG TY TNHH VIỆT MINH QUÂN Địa chỉ số 6 TRẦN HƯNG ĐẠO, P.3, TP BÀ LẠT, LÂM ĐỒNG EMAIL: vietminhquancoi1td@gmail.com,		THIỆT KẾ LẬP BẢO CẢO KINH TẾ KỸ THUẬT - DỰ TOÁN	
CÔNG TRÌNH: NHÀ XE VÀO KHU SÂN XUẤT THÔN LIÊN HUNG (SAU HỘI TRƯỜNG THÔN)		CHỦ TRÌ KHẢO SÁT	KS. NGUYỄN MẠNH TUẤN
ĐỊA ĐIỂM XD: XÃ ĐAM RỒNG 2 - TỈNH LÂM ĐỒNG		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	KS. NGUYỄN DUY CÔNG
			
		GIÁM ĐỐC	
		MƯƠNG ĐAN CHIU LỰC KT: 50X50CM	
BẢN VẼ	TỶ LỆ	HOÀN THÀNH	
MBCL: 01/02	XEM BẢN VẼ	2026	

THIẾT KẾ CỐNG D80 TẠI CỌC 1 KM0+82.99

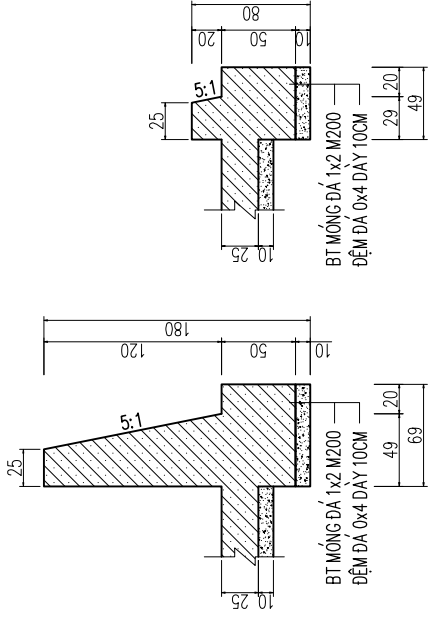
THƯỢNG LƯU (1/100)



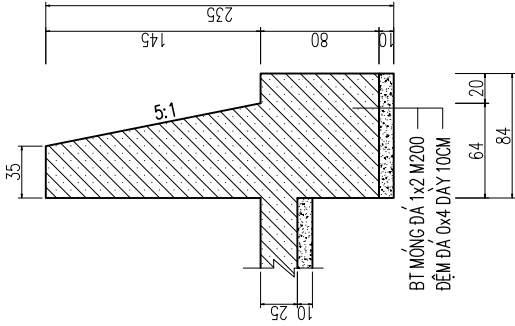
HẠ LƯU (1/100)



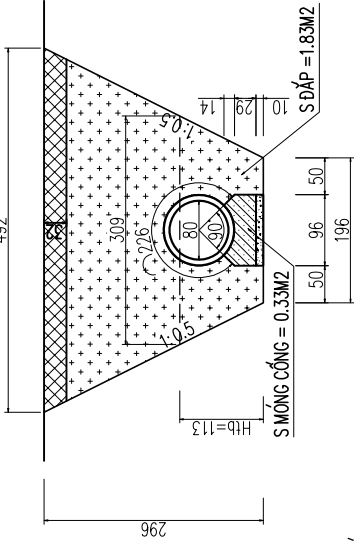
CHI TIẾT TƯỜNG CÁCH (1/50)



CHI TIẾT TƯỜNG ĐẦU (1/50)

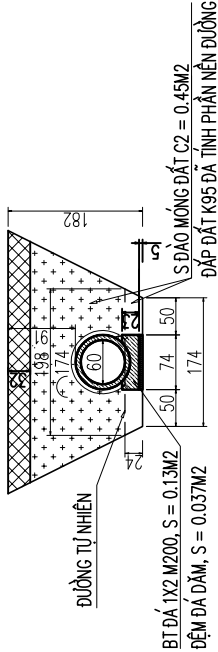


CHI TIẾT MÓNG CỐNG (1/100)



MẶT CẮT CỐNG ĐƯỜNG DẪN SINH TẠI CỌC 4 TRÁI TUYẾN L CỐNG =15M)

(VỊ TRÍ CỐNG DỌC ĐƯỜNG DẪN SINH TẠI CỌC 4 TRÁI TUYẾN L CỐNG =15M)



* GHI CHÚ:
– KÍCH THUỐC BẢN VẼ LÀ CM.
– CAO ĐỘ BẢN VẼ LÀ M.

BẢNG KHỐI LƯỢNG CỐNG D80 TẠI CỌC 3 Km:0+82.99

STT	Hạng mục công tác	ĐVT	Điểm giải	Khối lượng
	Chiều dài cống	m		9
	Số đợt công	đợt		9
I	Thân cống			
1	Bê tông ống cống đá 1x2 M200	m³	9*3.14*(0.48²-0.4²²)	1.99
2	Đệm đá 0x4	m³	7.29*0.96*0.1	0.70
3	Bê tông móng đá 1x2 M200	m³	7.29*0.33	2.41
4	Cốt thép ống cống thép D ≤ 10	kg	9*17.53	157.77
5	Ván khuôn ống cống	m²	9*2*3.14*(0.48+0.4)	49.74
6	Ván khuôn móng cống	m²	7.29*0.29*2	4.23
7	Bê tông chèn khe đá 1x2 M150	m³	0*0	0.00
8	Trám mối nối cống 1cm	m²	3.14*(0.48²-0.4²²)*10	2.21
9	Trám mối nối cống 2cm	m²	2.87*0.25*10	7.18
II	Thượng lưu (Sân xe)			
1	Bê tông thành đá 1x2 M200	m³		1.63
	- Tường đầu		((0.64+0.35)/2*1.45*1.76)-((3.14*0.48²-0.53²)*1)	0.88
	- Tường cánh		((0.49+0.25)/2*1.2)+((0.29+0.25)/(2*0.2))/(2*1.51*2	0.75
2	Bê tông móng đá 1x2 M200	m³		3.72
	- Tường đầu		0.84*0.8²*2.4	1.61
	- Tường cánh		((0.69+0.49)/2²*0.5²*1.33²²)	0.78
	- Sân cống		(0.8+1.7)/2²*1.3²*0.25	0.41
	- Chân khay sẵn cống		0.4²*0.8²*2.86	0.92
4	Ván khuôn móng bê tông	m²		12.35
	- Tường đầu, tường cánh		((0.84+0.84+2.4+2.4)*0.8)+((1.33²*0.5²*4)	7.84
	- Chân khay		(2.86²*0.8+2.86²*0.55+0.4²*0.8²²)	4.50
5	Ván khuôn tường bê tông	m²		9.32
	- Tường đầu		((1.52+2)/2²*1.45²²)+((0.64+0.35)/(2²*1.45²²)	6.54
	- Tường cánh		((1.2+0.2)/2²*1.51²²	4.23
	- Trừ chiếm chỗ ống cống		-3.14²*0.48²²²*1	-1.45
6	Đệm đá 0x4	m³		0.65
	- Tường đầu		2.4²*0.84²*0.1	0.20
	- Sân cống		(2.4+2.86)/2²*1.7²*0.1	0.45
III	Hạ lưu (Sân xe)			
1	Bê tông thành đá 1x2 M200			1.63
	- Tường đầu		((0.64+0.35)/2²*1.45²²)-((3.14²*0.48²²-0.53²²)*1)	0.88
	- Tường cánh		((0.49+0.25)/(2²*1.2)+((0.29+0.25)/(2²*0.2))/(2²*1.51²²	0.75
2	Bê tông móng đá 1x2 M200	m³		3.72
	- Tường đầu		0.84²*0.8²*2.4	1.61
	- Tường cánh		((0.69+0.49)/(2²*0.5²*1.33²²)	0.78
	- Sân cống		(0.8+1.7)/(2²*1.3²*0.25	0.41
	- Chân khay sẵn cống		0.4²*0.8²*2.86	0.92
4	Ván khuôn móng bê tông	m²		12.35
	- Tường đầu, tường cánh		((0.84+0.84+2.4+2.4)*0.8)+((1.33²*0.5²*4)	7.84
	- Chân khay		(2.86²*0.8+2.86²*0.55+0.4²*0.8²²)	4.50
5	Ván khuôn tường bê tông	m²		9.32
	- Tường đầu		((1.52+2)/(2²*1.45²²)+((0.64+0.35)/(2²*1.45²²)	6.54
	- Tường cánh		((1.2+0.2)/(2²*1.51²²	4.23
	- Trừ chiếm chỗ ống cống		-3.14²*0.48²²²*1	-1.45
6	Đệm đá 0x4	m³		0.65
	- Tường đầu		2.4²*0.84²*0.1	0.20
	- Sân cống		(2.4+2.86)/(2²*1.7²*0.1	0.45
IV	Đào đất	m³		29.51
	- Đào thượng lưu		(2.4+2.86)/(2²*2.36	6.21
	- Thân cống		(1.96+3.09)/(2²*7.79	19.67
	- Đào hạ lưu		(2.4+2.86)/(2²*1.38	3.63
V	Đắp đất	m³	1.83²²	16.47

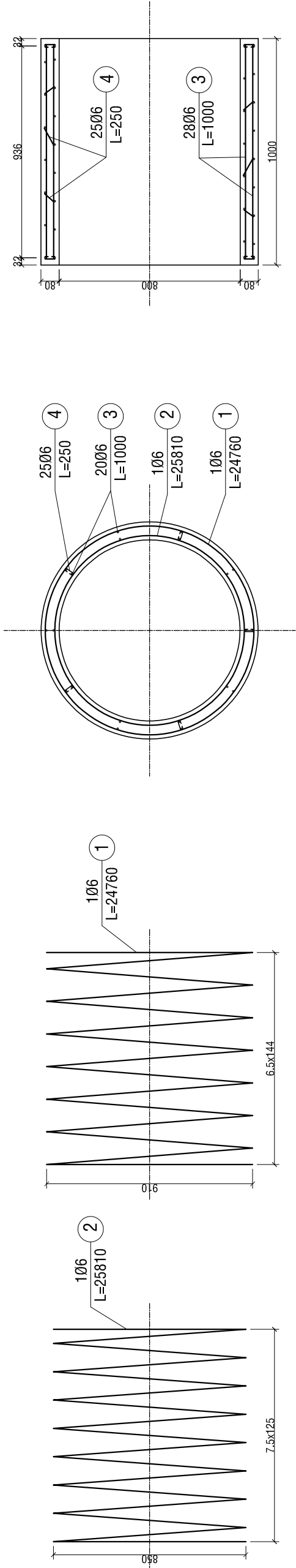
CỐT THÉP XOẮN CỐT THÉP ĐỐT CỐNG TRÒN Ø800

TỶ LỆ: 1/20

TỶ LỆ: 1/20

CỐT THÉP CỐNG

TỶ LỆ: 1/20

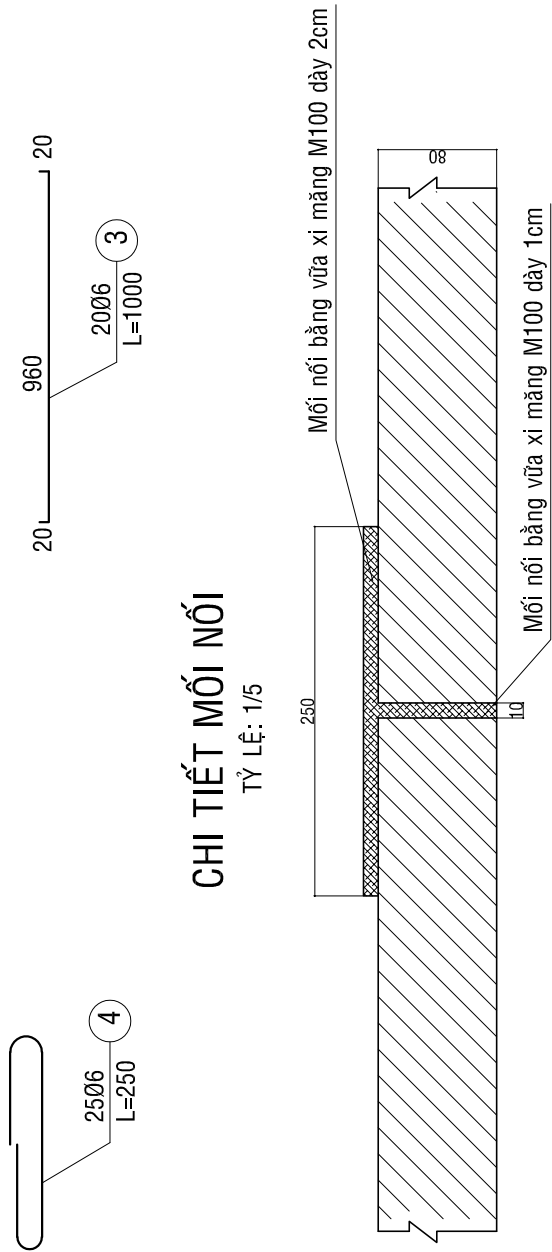


BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP CỐNG

Số hiệu thép	Chiều cao dấp (m)	Số hiệu CT	Đường kính CT (mm)	Chiều dài thanh (cm)	Số thanh hoặc số vòng	Tổng chiều dài (m)	Trọng lượng đơn vị	Tổng khối lượng (kg)	Kẽm buộc (m)	Tổng cốt thép (m)	Khối lượng BT (m³)				
		1	6		8.5	24.76	0.222	5.50							
		2	6		9.5	25.81	0.222	5.70							
		3	6	100	20	20.0	0.222	4.50							
		4	6	25	30	7.5	0.222	1.70							
		Tổng cộng:										17.43	0.10	17.53	0.22

CHI TIẾT MỐI NỐI

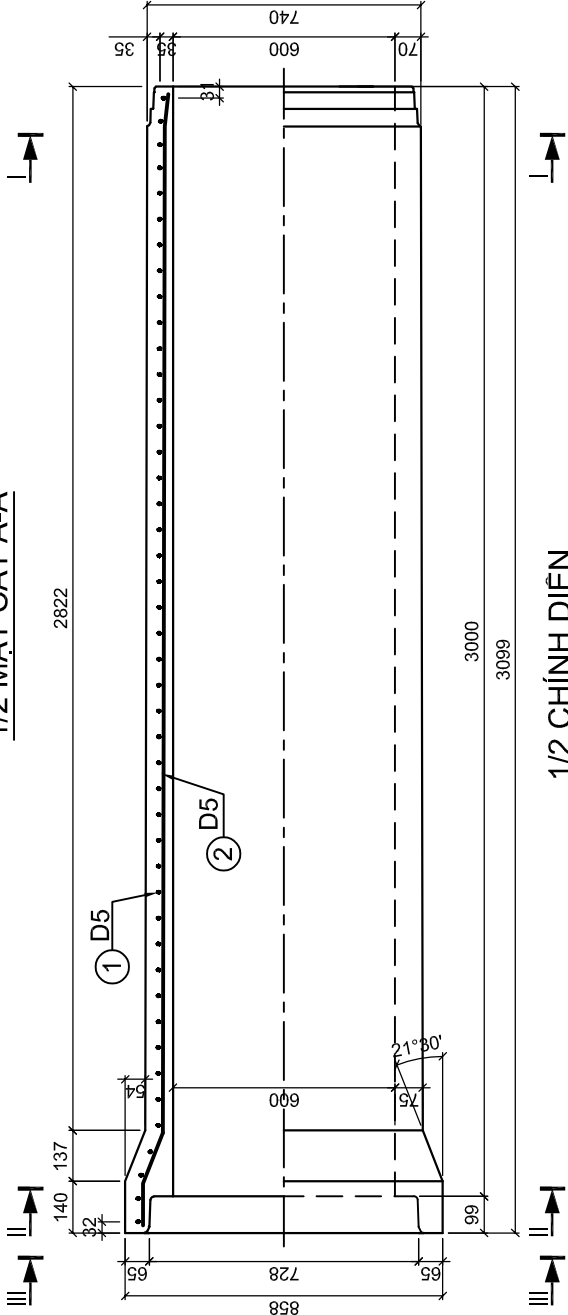
TỶ LỆ: 1/5



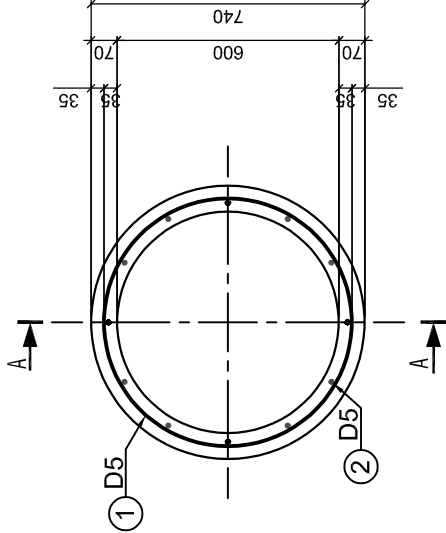
Chú thích

- Vật liệu: Bê tông M200 - Cốt thép CT3.
- Đường kính các vòng cốt thép xoắn tính từ tâm cốt thép.
- Mọi kích thước tính bằng mm.
- Bảng khối lượng lấy theo định hình cống 78-02X của viện thiết kế GTVT.

1/2 MẶT CẮT A-A

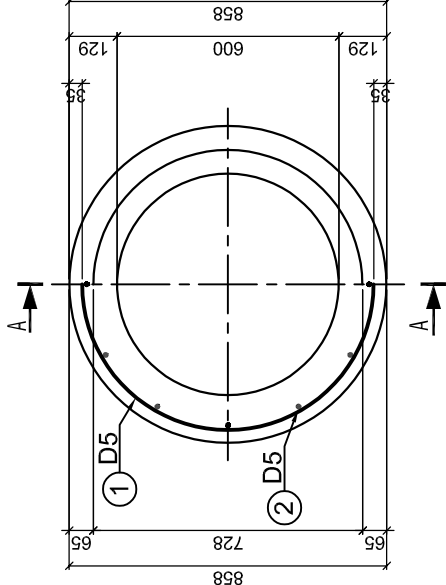


MẶT CẮT I-I

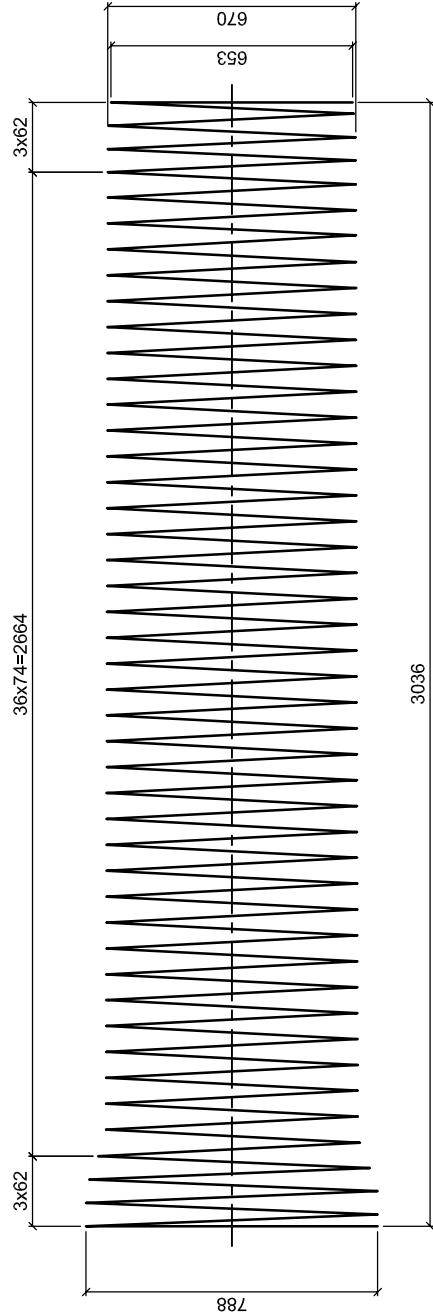


1/2 II-II

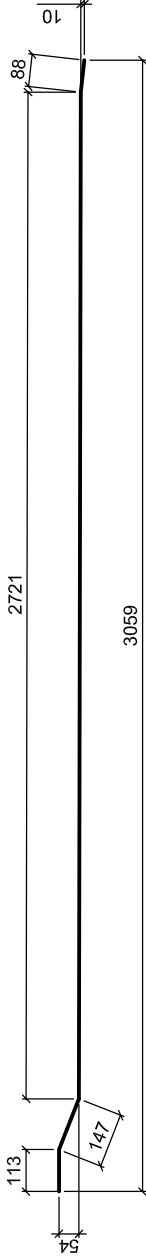
1/2 III-III



1/2 CHÍNH DIỆN



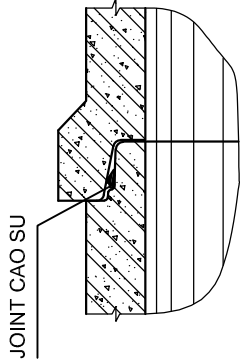
CỐT THÉP SỐ 1



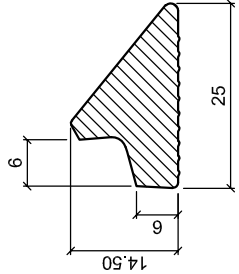
CỐT THÉP SỐ 2

THÔNG KẾ VẬT TƯ

Ký hiệu	Đường kính	Số thanh	Chiều dài một thanh	Tổng chiều dài	Tổng trọng lượng
	(mm)	(thanh)	(mm)	(m)	(kg)
1	D5	1	91315	91.31	14.07
2	D5	12	3069	36.83	5.68
Tổng					19.75
Thể tích bê tông M300 (m ³)					0.474



MÔI NỐI

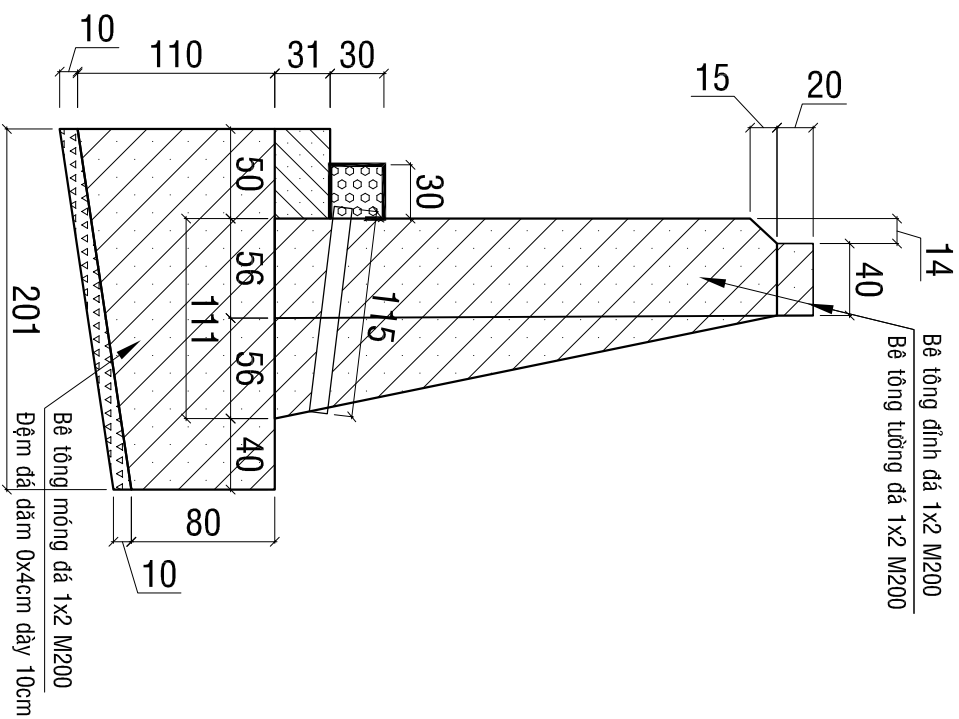


JOINT CAO SU

Ghi chú:

- 1 - Kích thước bản vẽ ghi bằng mm
- 2 - Liên kết những thanh cốt thép được tiến hành bằng máy hàn tự động hay buộc.
- 3 - Cốt thép các bon thấp kéo nguội có Ra = 3800 kG/cm².
- 4 - Chiều cao đất đắp trên cống từ 0.5 - 4.0 m.
- 5 - Yêu cầu đối với đất nền được hướng dẫn trong thuyết minh chung.
- 6 - Tải trọng H30 - XB80.
- 7 - Cống được chế tạo bằng công nghệ rung ép (Jumbo).

CHI TIẾT KẾ TALUY ÂM ĐOẠN TỪ CỘC 4 ĐẾN CỘC 4+8M PHẢI TUYẾN

$$\underline{HK\acute{E} = 3M - TL \ 1/50}$$


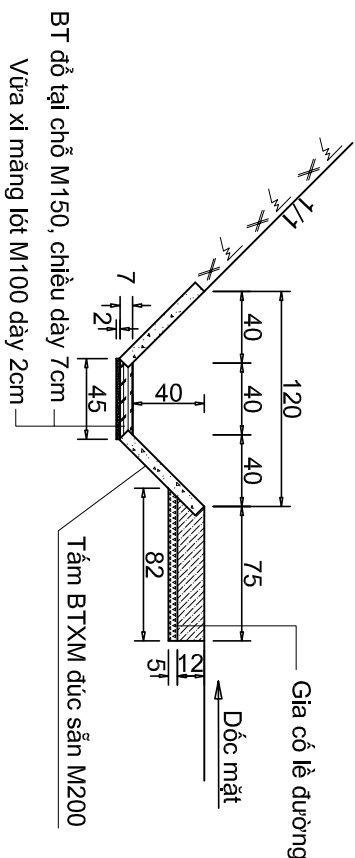
BẢNG KHỐI LƯỢNG ĐIỆN HÌNH TƯỜNG CHẮN TẠ LUY ẨM			
STT	Hạng mục	ĐVT	H=3M
I	Tính cho 1m dài		
1	Đệm đá 0x4	m ²	0,201
2	Ván khuôn BTXM móng	m	1,900
3	BTXM móng đá 1x2 M200	m ²	1,912
4	Ván khuôn BTXM tường	m	6,000
5	BTXM Tường đá 1x2 M200	m ²	2,306
6	BT đỉnh tường chắn 1x2 M200	m ²	0,080
7	BTXM dầy tầng lọc đá 1x2 M150	m ²	0,154
8	Đệm đá 4x6 tầng lọc	m ²	0,090
II	Tính cho 1 vị trí		
9	Ông nhựa thoát nước D90x2,7mm	m	1,150

KMS CÔNG TY TNHH VIỆT MINH QUẦN ĐỊA CHỈ: SỐ 6 TRẦN HƯNG ĐẠO, P3, TP BÀ LẠT, LÂM ĐỒNG EMAIL: vietminhquancoo.ltd@gmail.com, CHỦ ĐẦU TƯ VĂN PHÒNG HDND&UBND XÃ ĐAM RÒNG 2		THIỆT KẾ LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT - DỰ TOÁN				
CÔNG TRÌNH: NHÀNH RỄ VÀO KHU SÀN XUẤT THÔN LIÊN HUNG (SAU HỘI TRƯỜNG THÔN)		CHỦ TRÌ KHẢO SÁT	KS. NGUYỄN MẠNH TUẤN		GIÁM ĐỐC NGUYỄN MINH ĐỨC	
ĐỊA ĐIỂM XD: XÃ ĐAM RÒNG 2 - TỈNH LÂM ĐỒNG		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	KS. NGUYỄN DUY CÔNG			
		KÈ CHẤN TALUY ÂM				
BẢN VẼ	TỶ LỆ	HOÀN THÀNH				
KE-01/01	1/50	2026				

MỪNG ĐỌC BTXN LẮP GHÉP

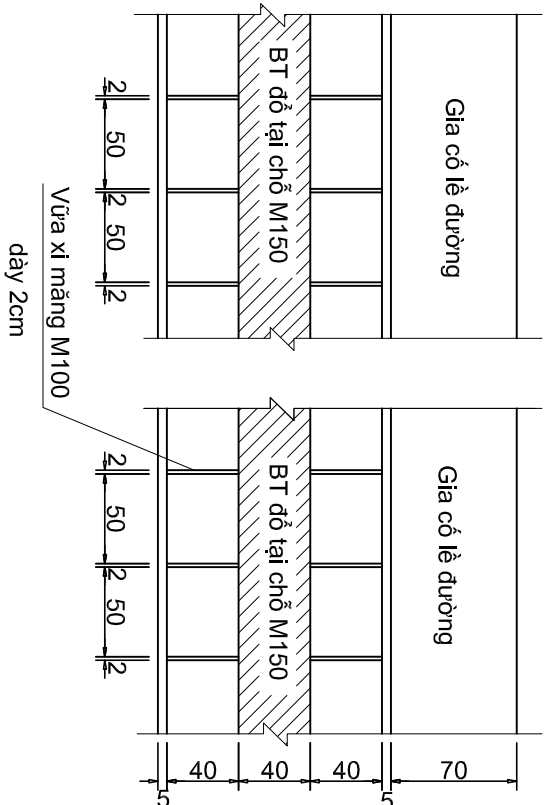
MC MU'ONG GIA CO LE

TL:1/50



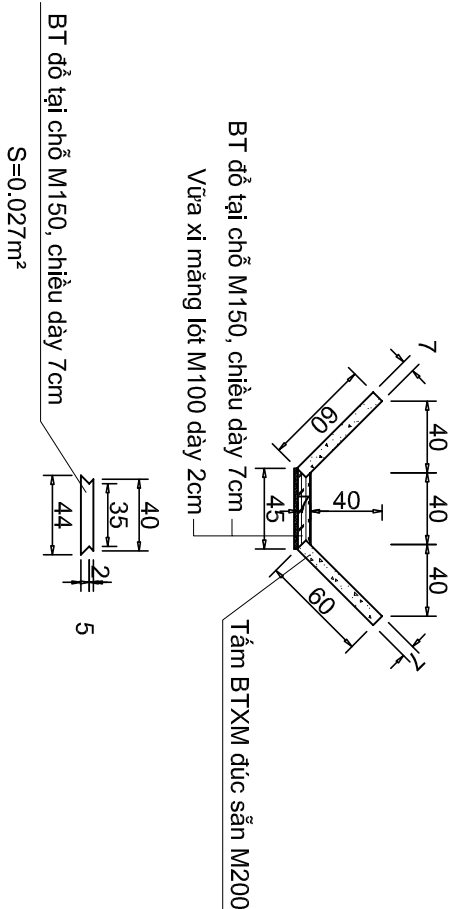
MẶT BẰNG MƯỜI

TL:1/50



MẶT CẮT MƯỜNG

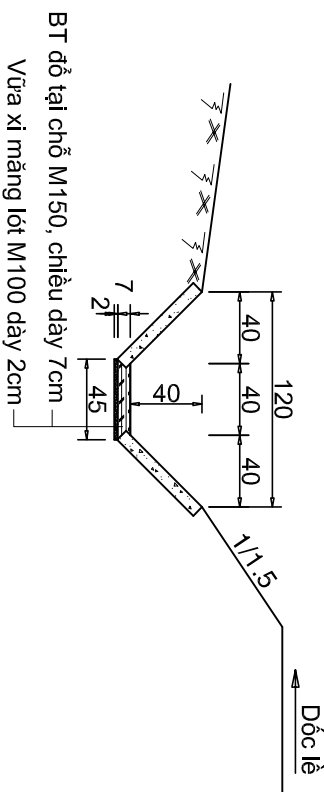
TL:1/50


$$S=0.027\text{ m}^2$$

MC MUỖNG KHỔNG GIA CỔ LỄ

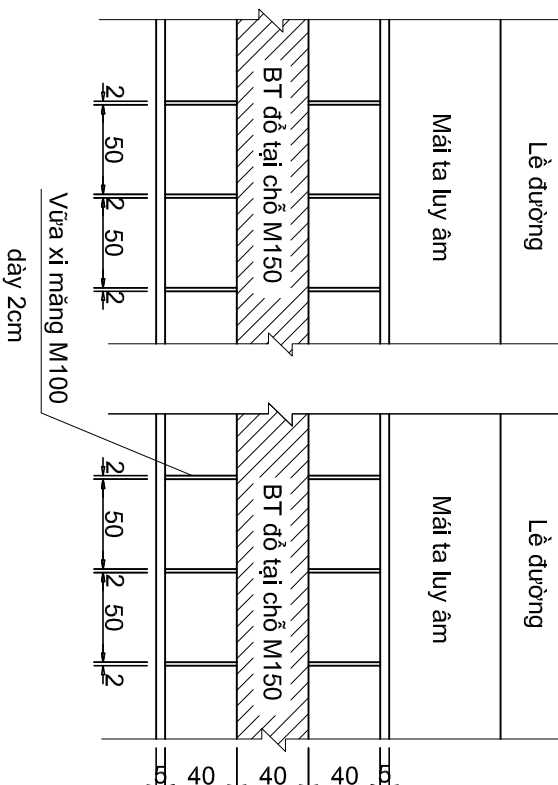
(MƯỠNG CHÂN TA LUY)

TL:1/50



MẶT BẰNG MUỖNG

TL:1/50

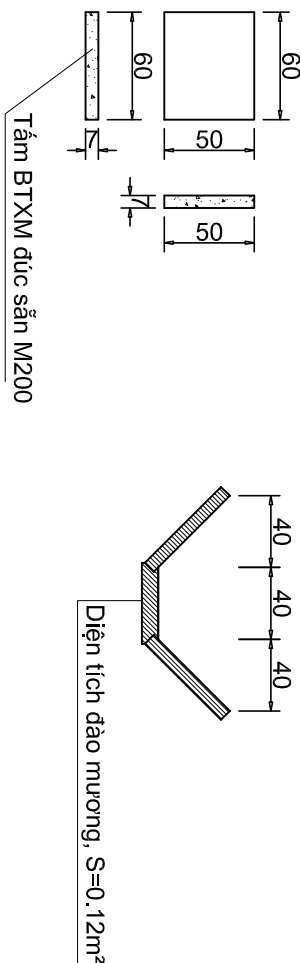


TẦM BỀ TỔNG (ĐỨC SẢN)

TL:1/50

MẶT CẮT ĐÀO MỪNG

TL:1/50



RỘNG 75CM DÀY 12CM BTXM

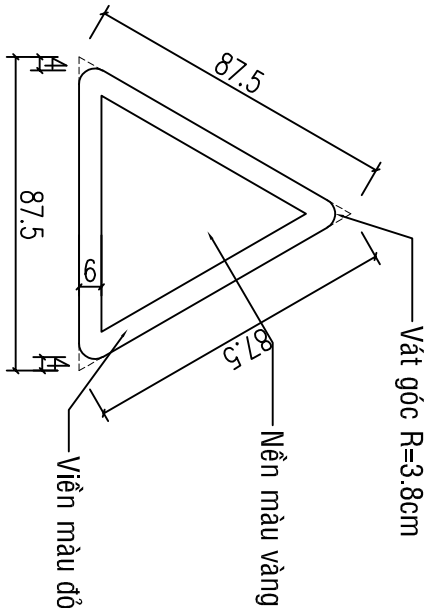
I. BẢNG KHỐI LƯỢNG 1 TẦM ĐƠN BỀ TÔNG ĐÚC SẴN				
STT	Hạng mục	ĐVT	Cách tính	Khối lượng
1	Ván khuôn tấm đan	m ²	$(0.6 + 0.5 + 0.6 + 0.5) * 0.07$	0.154
2	BTXM tấm đan đá 1x2 M200	m ³	$0.6 * 0.5 * 0.07$	0.021
II. BẢNG KHỐI LƯỢNG MƯƠNG DÀI 1.04M				
STT	Hạng mục	ĐVT	Cách tính	Khối lượng
1	Số tấm đan	tấm	4	4.000
2	Vữa xi măng lót dày 2cm	m ²	$0.45 * 1.04$	0.466
3	BTXM đáy mương đá 1x2 M150	m ³	$0.027 * 1.04$	0.028
4	Vữa xi măng chèn khe M100	m ²	$0.6 * 0.07 * 4$	0.166
5	Đào đất sửa mương	m ³	$0.12 * 1.04$	0.125
II. BẢNG KHỐI LƯỢNG MƯƠNG DÀI 1.00M				
STT	Hạng mục	ĐVT	Cách tính	Khối lượng
1	Đệm đá 0x4 gia cố lề	m ³	$(0.77 + 0.82)/2 * 0.05 * 1$	0.044
2	Bê tông gia cố lề đá 1x2 M200	m ³	$0.75 * 0.12$	0.090
3	Đào đất gia cố lề	m ³	$0.03975 + 0.09$	0.130

GHI CHÙ:

- Rãnh được lắp ghép từ các tấm BTXM đúc sẵn (0.5x0.60x0.07m) đặt cách nhau 2cm chờ đổ bê tông bịt đầy và nổi lên giữa hai tấm.
- Kích thước ghi trên bản vẽ là cm.

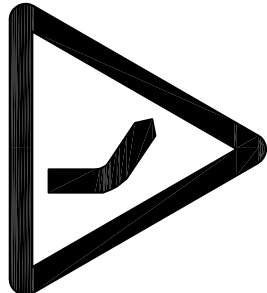
 VĂN PHÒNG HANOI&UBND XÃ ĐAM RỒNG 2 CÔNG TY TNHH VIỆT MINH QUÂN Địa chỉ: Số 6 Trần Hưng Đạo, P.3, TP Đà Lạt, Lâm Đồng Email: vietminhquanco.lto@gmail.com,		CHỦ ĐẦU TƯ THIẾT KẾ LẬP BẢO CẢO KINH TẾ KỸ THUẬT - DỰ TOÁN	
CÔNG TRÌNH: NHÃNH RẺ VÀO KHU SẢN XUẤT THÔN LIÊN HUNG (SAU HỢI TRƯỜNG THÔN) ĐỊA ĐIỂM XD: XÃ ĐAM RỒNG 2 - TỈNH LÂM ĐỒNG		CHỦ TRÌ KHẢO SÁT CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	
KS. NGUYỄN MẠNH TUẤN 		KS. NGUYỄN DUY CÔNG 	
GIÁM ĐỐC  NGUYỄN MINH ĐỨC		MUỜNG BTXM LẬP GHEP BẢN VẼ TỶ LỆ HOÀN THÀNH MD: 01/01 XEM BẢN VẼ 2026	

CHI TIẾT BIỂN BÁO



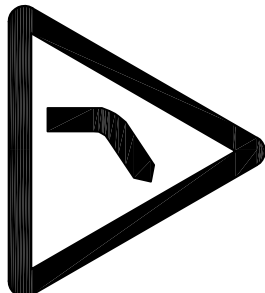
BIỂN TAM GIAÙC TL:1/25

- Viền màu đỏ
- Nền màu vàng
- Hình tam giác, chổ soá màu nền



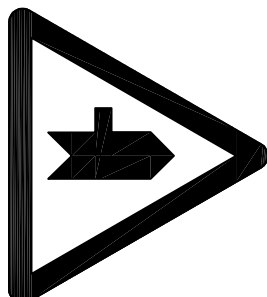
BIỂN SỐ W.201A

(Chổ ngoặt nguy hiểm vòng bên trái)



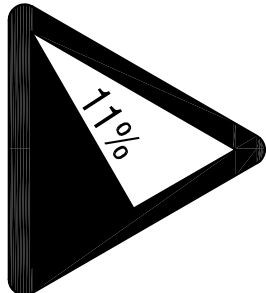
BIỂN SỐ W.201B

(Chổ ngoặt nguy hiểm vòng bên phải)



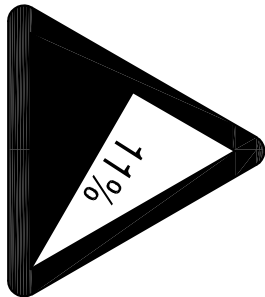
BIỂN SỐ W.207C

(Giao nhau với đường không ưu tiên bên trái tuyến)



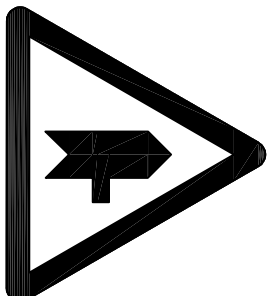
Biển số W.220

(Đốc lên nguy hiểm)



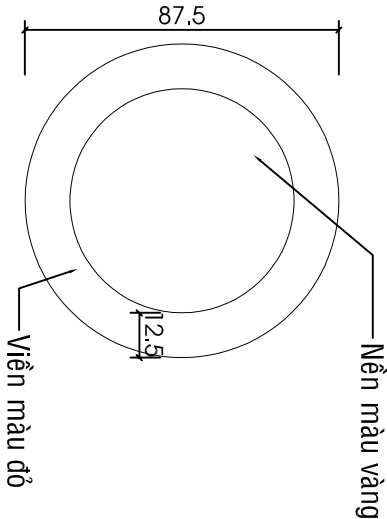
Biển số W.219

(Đốc xuống nguy hiểm)



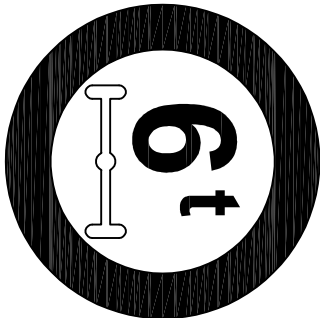
BIỂN SỐ W.207B

(Giao nhau với đường không ưu tiên bên phải tuyến)



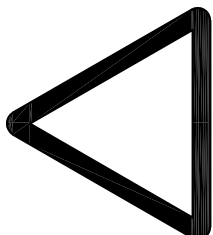
BIỂN BÁO HÌNH TRÒN TL:1/25

- Viền màu đỏ
- Nền màu vàng
- Hình tượng, chữ số màu đen



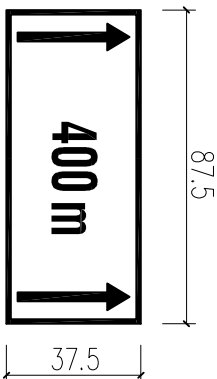
Biển số P.116

(Hạn chế trọng lượng xe trên trục xe)



Biển số W.208

(Giao nhau đường ưu tiên)



Biển số S.501

(Phạm vi tác dụng của biển)

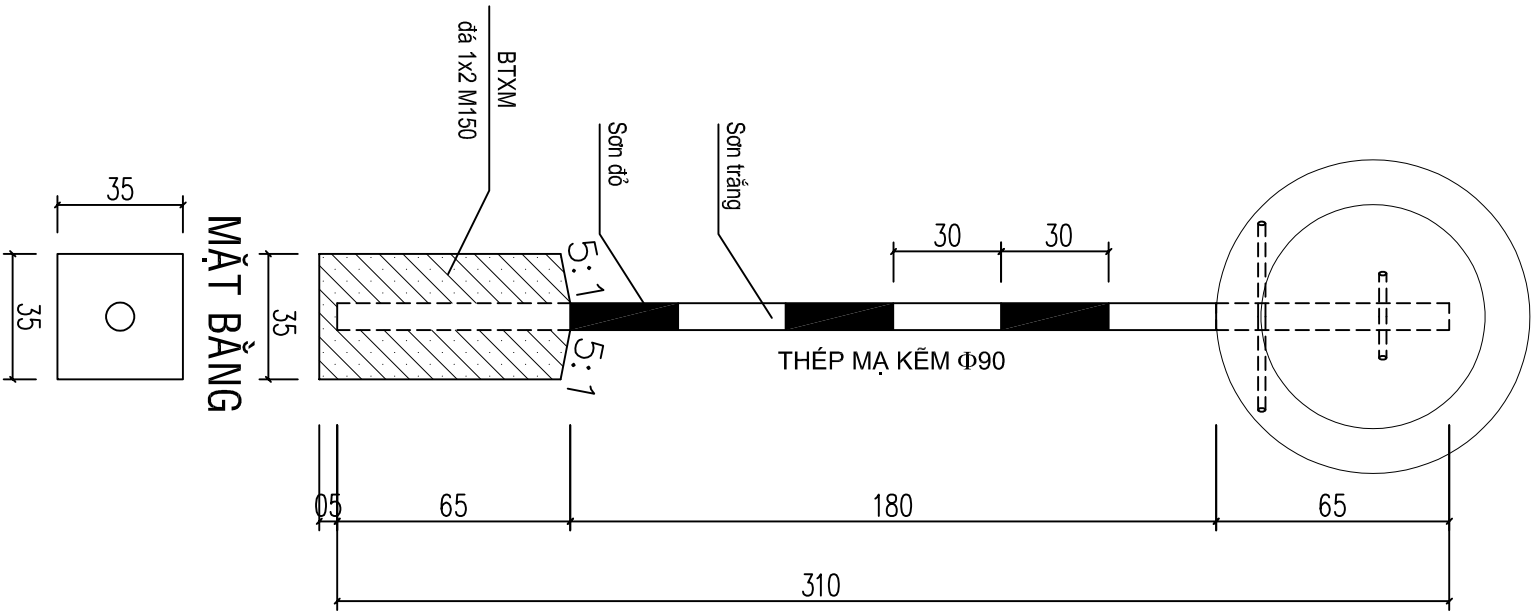
CHÚ

1) Kích thước bản vẽ ghi cm

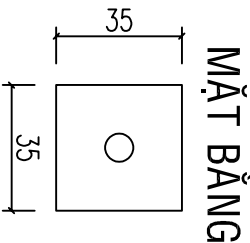
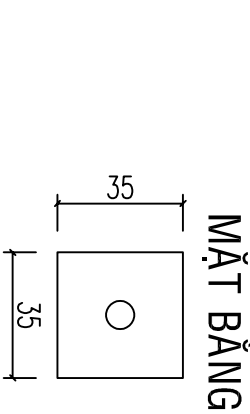
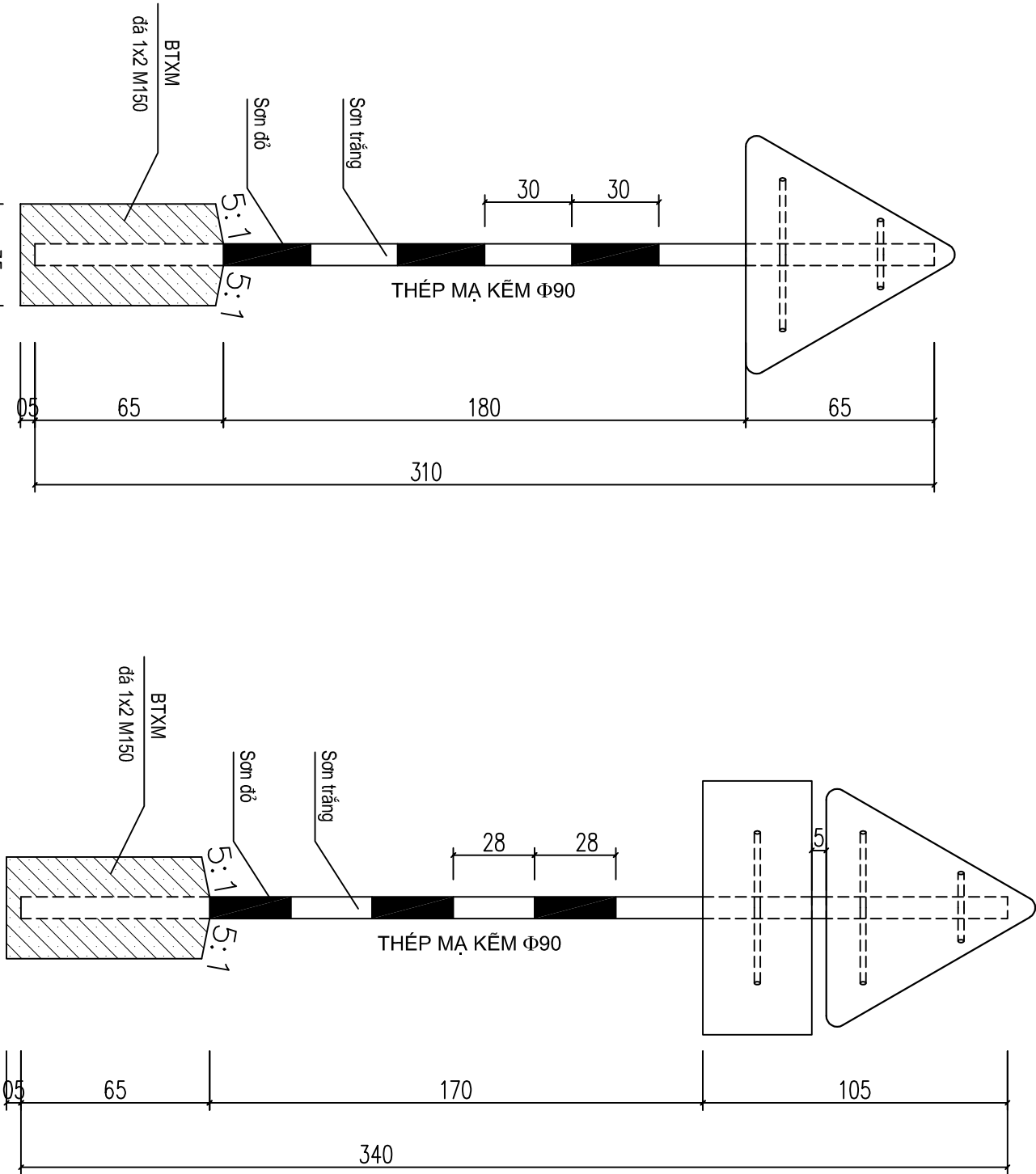
 ĐỊA CHỈ: SỐ 6 TRẦN HƯNG ĐẠO, P.3, TP.ĐÀ LẠT, LÂM ĐỒNG EMAIL: vietminhquancoi.kt@gmail.com, vietminhquancoi.kt@gmail.com,		CHỦ ĐẦU TƯ VĂN PHÒNG HỖ TRỢ VÀ ĐAM RỘNG 2		THIẾT KẾ LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT - DỰ TOÁN		CHỦ TRÌ KHẢO SÁT		KS. NGUYỄN MẠNH TUẤN				GIÁM ĐỐC		BIỂN BÁO - CỌC TIÊU					
CÔNG TY TNHH VIỆT MINH QUÂN LIÊN HUNG (SAU HỘI TRƯỜNG THÔN) ĐỊA ĐIỂM XD: XÃ ĐAM RỘNG 2 - TỈNH LÂM ĐỒNG						CHỦ TRÌ THIẾT KẾ		KS. NGUYỄN DUY CÔNG											
												BẢN VẼ		TỶ LỆ		HOÀN THÀNH			
														BB-CT: 01/03		XEM BẢN VẼ		2026	

CHI TIẾT CỘT ĐỒ BIỂN BÁO TL:1/25

CỘT ĐỒ BIỂN BÁO LOẠI 1



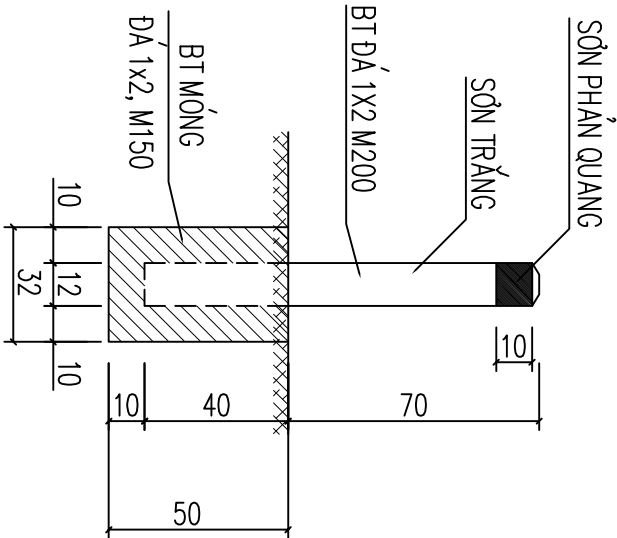
CỘT ĐỒ BIỂN BÁO LOẠI 2



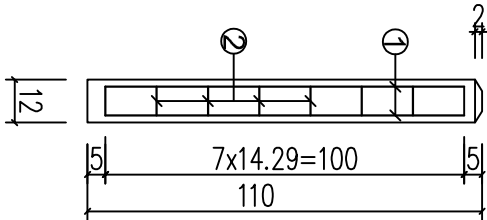
 ĐỊA CHỈ: SỐ 6 TRẦN HƯNG ĐẠO, P.3, TP ĐÀ LẠT, LÂM ĐỒNG EMAIL: vietminhquancoi.ltd@gmail.com,		CHỦ ĐẦU TƯ VĂN PHÒNG HỖN&VUBND XÃ ĐAM RÒNG 2		THIẾT KẾ LẬP BẢO CẠO KINH TẾ KỸ THUẬT - DỰ TOÁN	
CÔNG TY TNHH VIỆT MINH QUẦN LIÊN HUNG (SAU HỘI TRƯỜNG THÔN) ĐỊA ĐIỂM XD: XÃ ĐAM RÒNG 2 - TỈNH LÂM ĐỒNG		CHỦ TRÌ KHẢO SÁT KS. NGUYỄN MẠNH TUẤN 		GIÁM ĐỐC  NGUYỄN MINH ĐỨC	
BẢN VẼ BB-CT: 02/03		TỶ LỆ XEM BẢN VẼ		HOÀN THÀNH 2026	
BIỂN BÁO - CỌC TIÊU					

CHI TIẾT CỌC TIÊU

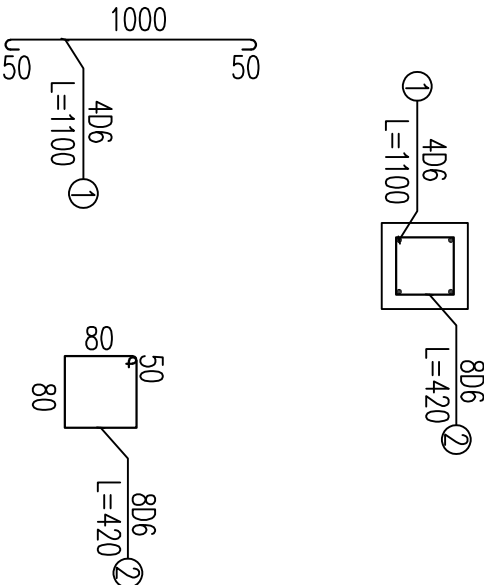
MẶT ĐỪNG CỌC TIÊU (TL: 1/25)



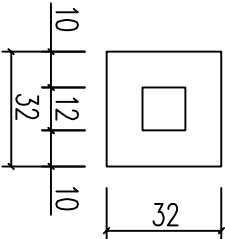
CỘT THÉP (TL: 1/25)



HÌNH DẠNG THÉP



MẶT BẰNG CỌC TIÊU (TL: 1/25)



BẢNG KHỐI LƯỢNG TÍNH CHO 1 CỌC TIÊU							
Tên cấu kiện	Số hiệu	Đường kính thanh (mm)	Số thanh (thanh)	Số lượng	Chiều dài 1 thanh (mm)	Tổng chiều dài (m)	Trọng lượng (kg/m)
	1	6	4	1	1100	4.4	0.222
	2	6	8	1	420	3.36	0.222
1 Cộng cho 1 cọc tiêu							1.723

GHI CHÚ

- Kích thước bản vẽ ghi cm
- Kích thước cốt thép ghi mm
- Biển bảo phản quang
- Cột biển báo sơn 3 lớp:
 - 1 lớp lót và 2 lớp sơn dầu (màu)

CHỦ ĐẦU TƯ		THIẾT KẾ LẬP BẢO CẠO KINH TẾ KỸ THUẬT - DỰ TOÁN		GIÁM ĐỐC		BIỂN BÁO - CỌC TIÊU	
VĂN PHÒNG HNB&UBND XÃ ĐAM RỒNG 2		CÔNG TRÌNH: NHANH RẼ VÀO KHU SẢN XUẤT THON LIÊN HUNG (SAU HỘI TRƯỜNG THÔN)		KS. NGUYỄN MẠNH TUẤN		BẢN VẼ	
CÔNG TY TNHH VIỆT MINH QUẦN		LIÊN HUNG (SAU HỘI TRƯỜNG THÔN)		KS. NGUYỄN DUY CÔNG		TỶ LỆ	
ĐỊA CHỈ: SỐ 6 TRẦN HƯNG ĐẠO, P3, TP ĐÀ LẠT, LÂM ĐỒNG		ĐỊA ĐIỂM XD: XÃ ĐAM RỒNG 2 - TỈNH LÂM ĐỒNG		NGUYỄN MINH ĐỨC		HOÀN THÀNH	
EMAIL: vietminhquanco.ltd@gmail.com,						BB-CT: 03/03	
						XEM BẢN VẼ	
						2026	